

MCĐG: 1812-24-02/BTN

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2024

### QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Lô tài sản: Gói 2- VTTB không liên quan đến chất thải nguy hại  
của Công ty Điện lực Bình Dương

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017, Nghị định 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết, sửa đổi một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
- Thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 843/HDDVDG-PCBD-BTN ngày 29/11/2024 giữa Công ty Công ty Điện lực Bình Dương với Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam;

Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam ban hành Quy chế cuộc đấu giá lô tài sản nêu trên như sau:

### PHẦN I: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

#### ĐIỀU 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này Quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục tổ chức cuộc đấu giá tài sản bằng hình thức đấu giá Trực tuyến do Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### ĐIỀU 2. Giải thích từ ngữ:

Các từ ngữ trong Quy chế và các văn bản liên quan tới cuộc đấu giá lô tài sản này được hiểu như sau:

1. Website có địa chỉ tên miền: <https://daugiabtn.com>. Là Website thuộc quyền sở hữu của Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam; trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam đã được Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hà Nội phê duyệt đủ điều kiện thực hiện đấu giá trực tuyến theo Quyết định số 362/QĐ-STP ngày 11/8/2021. Sau đây có thể được gọi là Trang đấu giá trực tuyến; Hệ thống hoặc Website đấu giá trực tuyến.

2. Phòng đấu giá trực tuyến: Là Phòng đấu giá được mở cho cuộc đấu giá trên Trang đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam, và được mở liên tục 24/7 kể từ thời điểm thông báo đấu giá đến thời điểm kết thúc cuộc đấu giá.

3. Bước giá: Bước giá đấu giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

4. Giá khởi điểm: Giá khởi điểm là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá, được xác định theo quy định của pháp luật.

5. Giá hợp lệ: Là giá trả của người tham gia đấu giá được Hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phù hợp quy định về bước giá của cuộc đấu giá, được tính bằng Giá khởi điểm cộng với số nguyên bước giá được trả. Cụ thể: Giá hợp lệ = Giá khởi điểm + n x bước giá (n là các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6...vv).

6. Giá trúng đấu giá: Giá trúng đấu giá là mức giá trả hợp lệ cao nhất và nhanh nhất trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá theo ghi nhận của Hệ thống đấu giá trực tuyến.

7. Ngày: Là ngày tính theo dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ, ngày tết và ngày thứ bảy, chủ nhật.



8. Ngày làm việc: Là bất cứ ngày nào không phải là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày tết theo quy định của Bộ Luật Lao động.

9. Giờ hành chính: Được hiểu là giờ làm việc của ngày làm việc, buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

10. Giờ hiển thị trên Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiabtn.com/>: Được tính theo múi giờ GMT+7, là giờ được lấy làm chuẩn để bắt đầu và kết thúc cuộc đấu giá cũng như để giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) trước pháp luật.

11. Sự kiện bất khả kháng: Là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện bão, lũ lụt, động đất, cháy nổ, chiến tranh, phong tỏa, cấm vận, đình công, cách ly do dịch bệnh,... hoặc bất kỳ việc áp dụng, công bố quy định được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành làm ảnh hưởng, gián đoạn, gây trở ngại hoặc ngăn cản việc thực hiện nghĩa vụ của các Bên liên quan.

12. Các từ và thuật ngữ khác: Các từ và thuật ngữ khác không được giải thích trong Quy chế này được hiểu theo các quy định tại Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## PHẦN II:

### TÀI SẢN ĐẤU GIÁ, LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

**ĐIỀU 3. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền hồ sơ, chất lượng, nguồn gốc tài sản:**

**1. Tài sản đấu giá:**

Danh mục	Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)
<b>Gói 2:</b> VTTB không liên quan đến CTNH	580	6.664.416.274	1.332.883.000	500.000

**Ghi chú:**

- Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, chưa bao gồm các chi phí cho việc đăng ký quyền sở hữu và quyền sử dụng theo quy định của pháp luật. Người mua được tài sản có trách nhiệm nộp các khoản thuế, phí và lệ phí phát sinh trong quá trình làm thủ tục liên quan đến việc mua bán tài sản trừ thuế thu nhập (nếu có); phải nộp các khoản chi phí bảo quản, vận chuyển, tháo dỡ thu hồi, các loại thuế, xử lý chất thải và lệ phí khác theo quy định của Nhà nước (nếu có) từ thời điểm bàn giao tài sản.

2. **Chất lượng tài sản:** Cũ, đã qua sử dụng

3. **Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản:** Là tài sản của Công ty Điện lực Bình Dương bán thanh lý theo hình thức đấu giá công khai rộng rãi

**ĐIỀU 4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:**

1. Thời gian xem tài sản: Giờ hành chính từ ngày 09/12/2024 đến 12/12/2024.

Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam cấp giấy giới thiệu (bản chính hoặc bản Scan), khách hàng tự liên hệ xem tài sản và chịu mọi chi phí liên quan đến việc xem tài sản. Các khách hàng không đi xem tài sản được coi là chấp nhận hiện trạng tài sản, không có quyền khiếu nại về tài sản đấu giá.

2. Địa điểm xem tài sản: Tại Công ty Điện lực Bình Dương, số 233 đường 30/4, P. Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, (riêng đối với trụ điện thu hồi các loại giao tại kho các Điện lực trực thuộc của Bên A; các hạng mục: Thép 08K/7 d=1.2, Sắt phế liệu các loại, Nhựa các loại, Gang phế liệu, Tôn silic làm lõi từ giao tại Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp Truyền tải MEE - Chi nhánh Miền Nam, Đường số 8, KCN Nhơn Trạch 3, xã



Long Thọ, Nhơn Trạch, Đồng Nai. Liên hệ: Ông Phi-ĐT 0917221217 để được hướng dẫn xem tài sản.

Trường hợp không liên hệ được số điện thoại nêu trên, Khách hàng phải thông báo bằng điện thoại (có ghi âm) hoặc văn bản (email, tin nhắn zalo) ngay cho Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam (trong giờ hành chính) để được hỗ trợ. Các trường hợp không xem được tài sản ngoài hướng dẫn nêu trên Người có tài sản và tổ chức đấu giá hoàn toàn không chịu trách nhiệm.

**ĐIỀU 5. Thời gian, địa điểm bán và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

1. Thời gian bán và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Giờ hành chính từ ngày 02/12/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 13/12/2024.

2. Địa điểm, cách thức mở tài khoản, mua/nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:  
(Lưu ý: Trên website <https://daugiabtn.com/> có đầy đủ thông tin liên quan đến tài sản đấu giá, Khách hàng có thể truy cập/tải/xem các thông tin này mà không cần đăng nhập tài khoản)

❖ Khách hàng mua hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá tại các địa điểm:  
+ Trực tiếp trên Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiabtn.com/>;  
+ Văn phòng Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam: Số 6/4 phố Mạc Thái Tô, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; ĐT 0243.7820483, ĐT/Zalo: 0902156992.

+ Văn phòng Chi nhánh Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam tại TP. HCM: Số 6/5 đường Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, TP. HCM. ĐT: 028 36208369.

*Lưu ý: Đối với các cuộc đấu giá trực tuyến, khách hàng bắt buộc phải bấm đăng ký tham gia đấu giá cuộc đấu giá trên Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiabtn.com/> trong thời gian quy định tại Quy chế đấu giá. Khách hàng không bấm đăng ký trên hệ thống sẽ không được xét duyệt đủ điều kiện tham gia đấu giá.*

Khách hàng tham gia đấu giá nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá và hồ sơ hợp lệ trực tiếp tại địa chỉ VP Công ty/VP Chi nhánh Công ty hoặc gửi qua đường Bưu điện (trường hợp gửi qua đường bưu điện, hồ sơ phải đến VP Công ty/VP Chi nhánh trước hoặc trong thời gian bán hồ sơ theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá).

❖ Quy định về hồ sơ, giấy tờ khi đăng ký tham gia đấu giá:

\* Đối với tổ chức, doanh nghiệp:

+ Giấy phép đăng ký kinh doanh + CCCD của Chủ doanh nghiệp (bản sao y có công chứng hoặc bản copy có kèm bản gốc để đối chiếu);

+ Giấy Giới thiệu, Giấy UQ và CCCD của Người được UQ nếu không phải là Chủ doanh nghiệp (Giấy ủy quyền phải được đánh máy, nội dung có đầy đủ các thông tin: Tên tài sản, giá khởi điểm, thời gian tổ chức cuộc đấu giá, quyền và nghĩa vụ của người ủy quyền/được ủy quyền vv....., Chữ ký và dấu của người ủy quyền và người được ủy quyền).

\* Đối với cá nhân:

+ Thẻ Căn cước công dân (bản sao y có công chứng hoặc bản copy có kèm bản gốc để đối chiếu); các giấy tờ khác theo quy định của Pháp luật.

❖ Hướng dẫn mở tài khoản đấu giá trực tuyến:

+ Khách hàng tham gia đấu giá tự đăng ký mở tài khoản, mua và nộp hồ sơ trực tiếp qua website có tên miền <https://daugiabtn.com/> của Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam theo hướng dẫn tại <https://daugiabtn.com/category/tai-lieu/huong-dan/> hoặc liên hệ mở tài khoản trực tiếp tại:

+ Văn phòng Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam, địa chỉ: Số 6/4 phố Mạc Thái Tô, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 0243.7820483.

+ Văn phòng Chi nhánh Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam tại thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 6/5 đường Phạm Văn Hai, Phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: 0283.6208369.



- Trên giao diện website <https://daugiabtn.com/>, khách hàng chọn “Đăng nhập/Đăng ký”.
- Khi bấm “đăng ký” giao diện sẽ hiện lên dòng “tài khoản cá nhân/tổ chức” khách hàng bấm đăng ký tài khoản là cá nhân hoặc tổ chức và thực hiện theo các nội dung hướng dẫn.
- Khách hàng điền đầy đủ thông tin hệ thống yêu cầu.

**Lưu ý: Khách hàng cần cung cấp chính xác thông tin cá nhân/tổ chức theo các giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức mình.**

- Sau khi hoàn thiện, khách hàng bấm “Đăng ký” để tạo tài khoản và gửi thông tin đăng ký tài khoản của mình đến **zalo số 0902.156.992** để thông báo cho Quản trị viên phê duyệt tài khoản. Sau hoàn thành đăng ký và tài khoản được duyệt, khách hàng gửi hoặc nộp Bản cứng các giấy tờ pháp lý về VP Công ty hoặc VP Chi nhánh để lưu hồ sơ theo quy định.

Chỉ các tài khoản đã được phê duyệt mới đăng nhập được vào hệ thống để bấm nút đăng ký tham gia các cuộc đấu giá trực tuyến.

Khách hàng theo dõi Email của mình để nhận các cập nhật liên quan đến tài khoản đã đăng ký và để nhận thông báo về các cuộc đấu giá mà mình đã đăng ký.

**\* Lưu ý khi mở tài khoản:**

- Khách hàng mở tài khoản sẽ đóng một khoản phí **duy trì** tài khoản theo thỏa thuận; Thời hạn sử dụng và duy trì tài khoản là 12 tháng/lần mở.

- Khách hàng đóng phí duy trì: Tài khoản được sử dụng liên tục trong 12 tháng kể từ ngày nộp phí mà không cần khai báo lại (hồ sơ bản cứng vẫn phải hoàn thiện tùy theo yêu cầu cụ thể của từng cuộc đấu giá).

- Khách hàng không đóng phí duy trì: Khi đăng ký tham gia đấu giá cuộc nào, khách hàng phải trực tiếp đến Văn phòng Công ty/Chi nhánh để hoàn thiện hồ sơ cho cuộc đấu giá đó.

- Với các khách hàng đã nộp đủ phí duy trì mà đăng ký tham gia dưới 5 cuộc đấu giá/năm, có nhu cầu nhận lại tiền Phí duy trì thì trong vòng 7 ngày làm việc sau khi kết thúc thời hạn 1 năm từ ngày nộp phí, khách hàng đến Văn phòng Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam làm thủ tục nhận lại tiền (Khách hàng phải chịu phần thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền đã nộp). Khách hàng không đóng phí duy trì tài khoản sẽ bị khóa khi thực hiện xong cuộc đấu giá mà mình đã đăng ký.

**❖ Hướng dẫn đăng ký tham gia cuộc đấu giá trực tuyến:**

**Để đăng ký tham gia đấu giá, khách hàng bắt buộc phải sử dụng tài khoản còn hiệu lực và đã được Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam phê duyệt.**

Sau khi đăng nhập tài khoản, căn cứ danh sách tài sản đấu giá trực tuyến có trên Hệ thống, khách hàng lựa chọn tài sản mình quan tâm để bấm đăng ký tham gia đấu giá.

Khi bấm vào đăng ký tham gia đấu giá, màn hình sẽ hiện thị Quy chế cuộc đấu giá.

Khách hàng phải đọc hết, đọc kỹ Quy chế cuộc đấu giá. Tại cuối Quy chế, khách hàng phải tích vào mục: “Tôi đã đọc và đồng ý với Quy chế đấu giá tài sản trên” trước khi bấm nút: “Đăng ký tham gia đấu giá”.

**Lưu ý: Trường hợp Pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng yêu cầu đó. Hồ sơ giấy theo yêu cầu phải được gửi về VP Công ty/Chi nhánh trước hoặc trong thời gian theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá.**

**+ Việc bấm vào nút xác nhận “Đăng ký tham gia đấu giá” tương đương với việc khách hàng đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiabtn.com/> và khách hàng đồng ý với việc Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam được sử dụng các thông tin khách hàng đã cung cấp khi tạo lập tài khoản để sử dụng cho các thủ tục liên quan đến cuộc đấu giá trực tuyến.**

Sau khi khách hàng bấm xác nhận “Đăng ký tham gia đấu giá”, Hệ thống sẽ thông báo đăng ký thành công và gửi Email thông báo nhắc nhở khách hàng về việc nộp tiền mua hồ sơ đấu giá và tiền đặt trước tham gia đấu giá (khách hàng cần thực hiện việc chuyển tiền mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước đúng thời gian quy định tại Quy chế cuộc đấu giá).



Khách hàng có thể kiểm tra lại việc đăng ký tham gia cuộc đấu giá thành công hay chưa bằng cách đăng nhập vào hệ thống, vào link cuộc đấu giá đã đăng ký và bấm vào tab: “*Danh sách đăng ký đấu giá*”. Trên giao diện màn hình sẽ hiển thị mã đấu giá của khách hàng (mã được cấp riêng cho từng cuộc đấu giá), mã này trùng khớp với mã số được gửi tới khách hàng qua Email trước đó.

Sau khi bấm đăng ký tham gia đấu giá, khách hàng phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nộp tiền hồ sơ và tiền đặt trước) theo quy định tại **Điều 6** Quy chế này.

**ĐIỀU 6. Tiền mua Hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian, phương thức nộp:**

1. **Tiền mua hồ sơ:** Thu theo khoản 1, Điều 3 của Quy chế này.

**Thời gian nộp:** Từ ngày 02/12/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 13/12/2024.

Nội dung chuyển tiền ghi rõ: “*Họ tên người/Tên tổ chức tham gia đấu giá – Tiền HS – Gói 2 Cty ĐL Bình dương*”

2. **Tiền đặt trước:** Thu theo khoản 1, Điều 3 của Quy chế này.

**Thời gian nộp:** Từ ngày 13/12/2024 đến 17 giờ 00 ngày 17/12/2024.

Nội dung chuyển tiền ghi rõ: “*Họ tên người/Tên tổ chức tham gia đấu giá – Tiền ĐT – Gói 2 Cty ĐL Bình dương*”

**Lưu ý:** Tiền đặt trước của khách hàng phải báo “có” trong tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam trước 17 giờ 00 phút ngày 17/12/2024, sau 17 giờ 00 phút ngày 17/12/2024 được coi là không hợp lệ và không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

**Tất cả các trường hợp khách hàng chuyển tiền sai số tài khoản, không ghi rõ nội dung chuyển tiền theo hướng dẫn này đều được coi là không hợp lệ.**

3. **Phương thức nộp:** Chuyển khoản vào tài khoản sau:

Số tài khoản : 1024.798.064

Tại Ngân hàng : Vietcombank - Chi nhánh Hà Nội

Người thụ hưởng : Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam

- Nếu đấu giá thành, khoản tiền đặt trước của khách hàng trúng đấu giá sẽ được Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam giữ lại để chuyển thành tiền bảo lãnh hợp đồng và sẽ được chuyển trả cho Người trúng giá ngay sau khi Người trúng đấu giá thanh toán 100% tiền mua tài sản cho Người có tài sản (*phí chuyển khoản sẽ do khách hàng trúng đấu giá chịu*).

- Nếu không trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước của khách hàng được trả lại sau khi kết thúc cuộc đấu giá chậm nhất là 03 ngày làm việc nếu khách hàng không vi phạm Quy chế cuộc đấu giá.

- Đối với các khách hàng đã chuyển khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá nhưng không nộp hồ sơ hoặc nộp hồ sơ không đầy đủ (không đủ điều kiện tham gia đấu giá), sai nội dung chuyển khoản, Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam sẽ giải quyết chuyển trả lại khoản tiền này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn của khách hàng đề nghị hoàn trả số tiền đã nộp (*phí chuyển tiền ngân hàng do khách hàng chịu*).

**\* Lưu ý để kiểm tra tình trạng điều kiện tham gia đấu giá:**

- Khách hàng đăng nhập vào cuộc đấu giá mình đã đăng ký, kiểm tra trên tab “*Danh sách đăng ký đấu giá*”, thông tin “*tiền hồ sơ*” và “*tiền đặt trước*” đều hiển thị trạng thái “*Đã nộp*”.

- Trước thời gian diễn ra cuộc đấu giá 04 giờ, khách hàng phải kiểm tra tình trạng điều kiện tham gia đấu giá của mình. Nếu phát hiện sai sót, phải khẩn trương thông báo cho Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam biết để điều chỉnh. Sau thời gian trên, mọi thông báo để xác nhận lại hồ sơ của khách hàng không còn giá trị.

**ĐIỀU 7. Phương thức và hình thức đấu giá:**

1. Phương thức đấu giá: Trả giá lên theo bước giá.

2. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

3. Bước giá: 200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng*).

4. Số bước giá tối đa cho 01 lần trả giá: **Không giới hạn**.



5. Số lần khách hàng được trả giá trong thời gian đấu giá: **Không giới hạn.**  
 6. Người trả giá sau phải trả giá cao hơn người trả giá trước ít nhất **01 bước giá.**

**ĐIỀU 8. Thời gian, địa điểm mở cuộc đấu giá và thời gian điểm danh:**

- Thời gian bắt đầu trả giá : **09 giờ 30 phút ngày 18/12/2024;**
- Thời gian kết thúc cuộc đấu giá : **10 giờ 00 phút ngày 18/12/2024;**
- Địa điểm mở cuộc đấu giá: Tại trang thông tin điện tử website <https://daugiabtn.com/>
- Thời gian điểm danh: 30 phút trước giờ đấu giá.

**Lưu ý:** Khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá bắt buộc phải thực hiện “Điểm danh” trước giờ mở cuộc đấu giá; Khách hàng không điểm danh đồng nghĩa với việc khách hàng từ chối tham gia cuộc đấu giá và mất tiền đặt trước.

**ĐIỀU 9. Chuyển Hồ sơ cuộc đấu giá và Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá**

**1. Chuyển hồ sơ cuộc đấu giá:**

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản chuyển kết quả đấu giá tài sản, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho người có tài sản đấu giá để ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc cho cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt kết quả đấu giá tài sản, hoàn thiện các thủ tục liên quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc cơ sở để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**2. Ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá:**

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá (hoặc giữa người có tài sản đấu giá, người trúng đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản, Hợp đồng ý kết giữa 03 bên chỉ được thực hiện khi tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận được với Người trúng đấu giá tài sản và được Người trúng đấu giá đồng ý bằng văn bản), trừ trường hợp pháp luật có quy định khác trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày đấu giá thành. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá hoặc trang đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

**3. Nội dung Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá:**

Dựa trên Thông báo đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá và các thỏa thuận khác của các bên.

- **Thời hạn thanh toán tiền mua tài sản:** Trong vòng **05** ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, Người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền mua tài sản cho Người có tài sản.

Trường hợp người trúng đấu giá thanh toán chậm theo tiến độ quy định, người trúng đấu giá bị xem là từ chối mua tài sản đấu giá và không được hoàn lại khoản tiền đặt trước đã nộp. Tiền đặt trước đã nộp thuộc về Người có tài sản.

- **Thời gian giao nhận (lấy) tài sản:** Trong vòng **10 (mười)** ngày làm việc kể từ ngày Người có tài sản nhận đủ tiền mua tài sản của người trúng đấu giá, Người có tài sản sẽ tiến hành bàn giao tài sản cho người mua được tài sản theo kế hoạch được hai bên thống nhất. Việc bàn giao tài sản được lập thành biên bản có chữ ký xác nhận của Người có tài sản và người mua được tài sản. Người mua được tài sản có trách nhiệm bảo quản tài sản của mình kể



từ khi được bàn giao, chịu mọi chi phí bảo quản, bốc xếp, vận chuyển tài sản đã mua ra khỏi kho của Người có tài sản. Chi phí này không nằm trong giá bán.

Người có tài sản đấu giá bàn giao tài sản theo danh mục đính kèm Quy chế này cho Người trúng đấu giá. Trong quá trình giao nhận tài sản, nếu có sự chênh lệch về số lượng theo danh mục và số lượng thực tế, bên có tài sản và người trúng đấu giá sẽ tự thỏa thuận.

- **Các địa điểm bàn giao tài sản:** Tại kho Công ty Điện lực Bình Dương và kho các đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực Bình Dương (riêng các hạng mục: Thép 08K/7 d=1.2, Sắt phế liệu các loại, Nhựa các loại, Gang phế liệu, Tôn silic làm lõi từ giao tại Công ty Cổ phần Sản xuất Máy biến áp Truyền tải MEE - Chi nhánh Miền Nam, Đường số 8, KCN Nhơn Trạch 3, xã Long Thọ, Nhơn Trạch, Đồng Nai.

- Các vấn đề có liên quan....

### PHẦN III: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

#### **ĐIỀU 10. Người được và không được tham gia đấu giá tài sản**

##### **1. Người được tham gia đấu giá:**

a) Đối với cá nhân: Những người có đủ năng lực hành vi dân sự, không bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự (theo quy định từ điều 23 đến điều 25 của Bộ Luật dân sự);

b) Đối với cá nhân, tổ chức: Là các cá nhân, doanh nghiệp có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;

c) Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

##### **2. Người không được tham gia đấu giá:**

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c nêu trên;

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

e) *Người đã đăng ký tham gia đấu giá nhưng nộp tiền đặt trước không ghi nội dung đầy đủ như hướng dẫn tại Điều 6, chuyển không đủ số tiền theo quy định và chuyển không đúng tài khoản ghi trong Quy chế cuộc đấu giá”.*

#### **ĐIỀU 11. Nội quy phòng đấu giá trực tuyến:**

1. Đối với Người có tài sản: Được Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam cấp “**một tài khoản đặc biệt**” để đăng nhập vào website <https://daugiabtn.com/> thực hiện các quyền/nghĩa vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát toàn bộ trình tự thủ tục cuộc đấu giá.

- Quan sát và chứng kiến toàn bộ diễn biến quá trình trả giá của khách hàng.



- Ký biên bản cuộc đấu giá sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

## 2. Đối với Đấu giá viên, Nhân viên kỹ thuật, Thư ký cuộc đấu giá:

- Phải vào trang điện tử đấu giá trực tuyến trước giờ đấu giá 45 phút.
- Phải gửi email hoặc điện thoại thông báo, nhắc nhở khách hàng vào phòng đấu giá trước giờ mở cuộc đấu giá 30 phút để tham gia điểm danh.
- Kiểm tra lại việc điểm danh của khách hàng trước giờ mở cuộc đấu giá.
- Giám sát, theo dõi toàn bộ quá trình, diễn biến của cuộc đấu giá.
- Xử lý các trường hợp bất khả kháng (nếu có) trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá.

## 3. Đối với Người tham gia đấu giá:

- Phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế cuộc đấu giá và các quy định khác của pháp luật;  
 - Đề tham gia đấu giá trực tuyến trên website <https://daugiabtn.com/>, Khách hàng có thể sử dụng máy tính để bàn, laptop, điện thoại di động, ipad vv... miễn là thiết bị đó kết nối được internet ổn định. *Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam khuyến khích khách hàng sử dụng máy tính bàn hoặc laptop, dùng phần mềm Google Chrome kết nối internet để thao tác dễ dàng và tăng độ ổn định, chính xác, đồng thời chỉnh lại đồng hồ trên thiết bị mình sử dụng đồng bộ theo thời gian hiển thị giờ của hệ thống (giờ GMT +7) để theo dõi diễn biến quá trình đấu giá.*

- Khách hàng chỉ có thể thực hiện các thao tác đăng ký tham gia đấu giá, điểm danh, trả giá, ... khi đã đăng nhập tài khoản vào website <https://daugiabtn.com/>.

- Khách hàng cần chuẩn bị máy tính/thiết bị phù hợp, phải chọn địa điểm có mạng internet ổn định, tránh ảnh hưởng kết nối đường truyền. Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam không chịu trách nhiệm trong trường hợp kết nối của khách hàng bị lỗi/không ổn định.

- Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá trực tuyến, khách hàng phải luôn duy trì kết nối với website <https://daugiabtn.com/>, hạn chế để màn hình nghỉ hoặc bị tắt dẫn đến mất kết nối. Trường hợp bị mất kết nối, đề nghị khách hàng thực hiện tải lại trang hoặc đăng nhập lại tài khoản (nếu cần).

- Khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá **bắt buộc** phải thực hiện “Điểm danh” tại cuộc đấu giá trong thời gian quy định. Khách hàng không thực hiện điểm danh sẽ bị coi như không tham gia cuộc đấu giá và bị mất tiền đặt trước. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham gia điểm danh/trả giá khách hàng phải thông báo cho Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam và sau đó gửi đơn trình bày rõ lý do; đơn phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự việc.

- Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá, khách hàng không bắt buộc phải trả giá. Khách hàng xem xét kỹ giá trả của mình trước khi thực hiện thao tác “trả giá”. Giá hiển thị tại khung gợi ý của cuộc đấu giá chỉ mang tính chất để khách hàng tham khảo.

- Trong quá trình đấu giá, khách hàng không bị hạn chế số lần được trả giá.

- Người trúng giá phải ký “**Biên bản cuộc đấu giá**” trong thời gian quy định tại Điều 16 Quy chế cuộc đấu giá.

- *Để đảm bảo quyền lợi của các khách hàng tham gia cuộc đấu giá, Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam đề nghị/khuyến khích khách hàng quay video ghi lại toàn bộ quá trình đấu giá trực tuyến của khách hàng trên website <https://daugiabtn.com/> (yêu cầu: video phải đảm bảo chất lượng hình ảnh, phải nhìn được toàn màn hình và các thao tác của khách hàng trong quá trình đấu giá) để khi cần có thể cung cấp làm bằng chứng khi khiếu kiện, khiếu nại.*

## ĐIỀU 12. Trình tự, diễn biến cuộc đấu giá.

- Cuộc đấu giá được tổ chức khi có từ 02 (hai) người trở lên đủ điều kiện tham gia đấu giá.

- Đấu giá viên phải đăng nhập vào hệ thống trước giờ mở cuộc đấu giá tối thiểu 45 phút; để theo dõi việc điểm danh của khách hàng tham gia đấu giá và theo dõi toàn bộ quá trình diễn ra cuộc đấu giá.

- Người có tài sản phải cử đại diện truy cập vào Hệ thống theo tài khoản đã được cấp để



theo dõi và giám sát cuộc đấu giá, khi phát hiện có tiêu cực hoặc nghi ngờ có thông đồng đìm giá phải báo ngay cho Đấu giá viên dừng cuộc đấu giá.

- Trước thời điểm mở cuộc đấu giá 30 - 40 phút Hệ thống đấu giá trực tuyến sẽ gửi vào Email cho tất cả các khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá để nhắc khách hàng thực hiện “điểm danh” và tham gia đấu giá đúng thời gian quy định.

- Thời gian thực hiện điểm danh: Trong vòng 30 phút trước thời gian bắt đầu đấu giá.

- Khách hàng không thực hiện điểm danh trong thời gian quy định sẽ không truy cập được vào phòng đấu giá, bị coi như không tham gia đấu giá và bị mất tiền đặt trước nếu không thuộc trường hợp bất khả kháng.

- Sau khi hết thời gian điểm danh, khách hàng bấm tải lại trang. Trên màn hình sẽ hiển thị nút chức năng “Đấu giá”, khách hàng bấm nút để chuyển vào phòng đấu giá.

❖ **Hướng dẫn trả giá:**

- Tại cuộc đấu giá đang diễn ra, trên giao diện trang đấu giá, khách hàng có đầy đủ thông tin về cuộc đấu giá, giá trả cao nhất hiện tại, hiển thị thời gian còn lại của cuộc đấu giá.

- Thời điểm bắt đầu diễn ra cuộc đấu giá (khi chưa có khách hàng trả giá): Giá hiển thị gợi ý tại khung trả giá là giá bằng với giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

- Sau khi đã có khách hàng trả giá, giá hiển thị gợi ý tại khung trả giá mặc định là giá cao nhất tại thời điểm hiện tại + **01 bước giá**.

**Lưu ý: Giá hiển thị gợi ý tại khung trả giá của Hệ thống chỉ mang tính chất để khách hàng tham khảo.**

- Khách hàng lựa chọn giá mình muốn trả bằng cách bấm dấu (+) hoặc (-) để thêm/bớt số bước giá so với giá hiện tại, trên màn hình sẽ hiển thị giá khách hàng muốn trả. Nếu khách hàng đồng ý với giá hiển thị trên màn hình thì bấm nút “Trả giá” để gửi lên hệ thống. (Lưu ý: Mỗi lần bấm thêm dấu (+), giá trả sẽ được cộng thêm 01 bước giá. Mỗi lần bấm dấu (-), giá trả sẽ giảm đi **01 bước giá**.)

- Sau khi khách hàng đã bấm nút trả giá Hệ thống sẽ báo cho khách hàng biết giá trả của khách hàng “Được chấp nhận” hoặc “Bị từ chối”.

- Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá, khách hàng chỉ xem được lịch sử trả giá của mình và giá trả cao nhất tại từng thời điểm diễn ra cuộc đấu giá (giá hiện tại).

- Hết thời gian trả giá Đấu giá viên bấm nút xác nhận kết quả cuộc đấu giá. Người có giá trả hợp lệ cao nhất và nhanh nhất được hệ thống ghi nhận sẽ là người trúng đấu giá. Hệ thống sẽ gửi Email thông báo cho người trúng đấu giá và tất cả các khách hàng tham gia đấu giá.

- Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai ngay trên website <https://daugiabtn.com/> của Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam.

**ĐIỀU 13. Giá trả hợp lệ và giá trúng đấu giá:**

**1. Giá trả hợp lệ (hệ thống sẽ báo “được chấp nhận”):**

Với lần trả giá đầu tiên: Giá trả hợp lệ là giá trả ít nhất bằng hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất 01 bước giá.

Với các lần trả giá sau: Giá trả hợp lệ là giá trả cao hơn giá trả hợp lệ liền kề trước đó tối thiểu 01 bước giá.

**2. Giá không hợp lệ (hệ thống sẽ báo “bị từ chối”):**

- Giá trả thấp hơn giá khởi điểm.

- Giá trả sai bước giá hoặc vượt quá số bước giá quy định (nếu có).

- Giá trả thấp hơn hoặc bằng giá trả cao nhất tại thời điểm trả giá (do bấm nút chậm).

**Lưu ý:** Giá trả (hợp lệ hay không hợp lệ) của tất cả khách hàng đều được Hệ thống tự động ghi nhận trong nhật ký diễn biến cuộc đấu giá.

**3. Giá trúng đấu giá:** Là mức giá trả hợp lệ cao nhất và nhanh nhất trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá theo ghi nhận của Hệ thống đấu giá trực tuyến.

**ĐIỀU 14. Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá:**



Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá chỉ được tiến hành sau khi đã tổ chức cuộc đấu giá lần đầu nhưng không thành và được thực hiện như sau:

1. Trường hợp đấu giá tài sản theo phương thức trả giá lên, khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó nếu người có tài sản đấu giá đồng ý bằng văn bản.

2. Việc đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá và không có khiếu nại liên quan đến trình tự, thủ tục cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá.

**ĐIỀU 15. Quy định về việc rút lại đăng ký tham gia đấu giá:**

Trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày, khách hàng có thể rút lại đăng ký tham gia đấu giá mà không bị mất tiền đặt trước. Việc rút lại đăng ký tham gia đấu giá phải được thực hiện bằng văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền.

**ĐIỀU 16. Biên bản cuộc đấu giá trực tuyến:**

1. Biên bản cuộc đấu giá trực tuyến phải được lập tại thời điểm kết thúc việc trả giá ngay khi cuộc đấu giá trực tuyến kết thúc và có chữ ký của Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá, người ghi biên bản, đại diện người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá ký.

2. Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ thời điểm kết thúc cuộc đấu giá Người trúng đấu giá phải liên hệ với tổ chức đấu giá để ký biên bản đấu giá, sau 03 ngày người trúng đấu giá không ký biên bản đấu giá trực tuyến được coi là từ chối ký biên bản cuộc đấu giá, không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá. Khoản tiền đặt trước của người này không được hoàn trả, số tiền này thuộc về người có tài sản đấu giá.

3. Trường hợp đấu giá lần đầu, cuộc đấu giá có nhiều khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhưng chỉ có một khách hàng trả giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm, Website đấu giá trực tuyến vẫn ghi nhận khách trả giá là khách hàng trúng đấu giá và hệ thống tự động gửi thông báo kết quả trúng giá đến khách hàng. Nhưng theo quy định tại Điều 49 Luật Đấu giá tài sản 2016 thì tài sản không bán được, do vậy Tổ chức đấu giá sẽ lập Biên bản đấu giá riêng cho trường hợp này.

Trường hợp đấu giá từ lần thứ 2 trở đi, cuộc đấu giá có nhiều khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhưng chỉ có một khách hàng trả giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm, Website đấu giá trực tuyến vẫn ghi nhận khách hàng trả giá là khách hàng trúng đấu giá, Biên bản cuộc đấu giá trực tuyến vẫn được lập nhưng quyết định bán tài sản trong trường hợp này thuộc quyền của Người có tài sản đấu giá trên cơ sở các quy định tại Điều 49, 59 Luật Đấu giá tài sản 2016.

**ĐIỀU 17: Quy định về việc dừng cuộc đấu giá trực tuyến và tổ chức đấu giá lại:**

- Trong quá trình diễn ra cuộc đấu giá, nếu nhận được thông tin của khách hàng phản ánh Hệ thống đấu giá trực tuyến bị lỗi kỹ thuật khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được Hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá. Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá phải khẩn trương thông báo cho Kỹ thuật viên kiểm tra, nếu có cơ sở thì Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá sẽ bấm nút **“Dừng cuộc đấu giá”** đồng thời thông báo ngay cho Người có tài sản lý do dừng và thống nhất với người có tài sản đấu giá về thời gian tổ chức đấu giá lại. Trường hợp đã kết thúc cuộc đấu giá nếu có khách hàng phản ánh về lỗi của Hệ thống và sau khi Kỹ thuật viên đã kiểm tra và phát hiện Hệ thống đấu giá bị



lỗi làm ảnh hưởng đến kết quả trả giá thì Đấu giá viên thông báo cho Người có tài sản biết để hủy kết quả đấu giá trực tuyến và thống nhất thời gian tổ chức đấu giá lại.

- Việc Dừng cuộc đấu giá hay Hủy kết quả đấu giá Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và phải thông báo cho tất cả các khách hàng đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá được biết.

**ĐIỀU 18. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước:**

1. Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước theo đúng thời gian quy định tại Quy chế đấu giá.

2. Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia cuộc đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai; trường hợp khoản tiền đặt trước phát sinh lãi thì người tham gia đấu giá được nhận tiền lãi đó.

3. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) trong trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

4. Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**5. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:**

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá (không ấn nút điểm danh trong thời gian 30 phút trước khi diễn cuộc đấu giá) và không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản cụ thể:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký và tham gia cuộc đấu giá.

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá.

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan;

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản;

d) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản;

**ĐIỀU 19. Quy định thời gian và hình thức trả tiền đặt trước:**

- Tiền đặt trước sẽ được trả lại cho khách hàng trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

- Hình thức trả tiền đặt trước: Chuyển khoản qua ngân hàng, theo nguyên tắc tiền chuyển đến từ doanh nghiệp, cá nhân nào sẽ được trả về cho doanh nghiệp, cá nhân đó phí chuyển khoản do khách hàng chịu.

**ĐIỀU 20. Trách nhiệm về chất lượng tài sản:**

Tài sản được bán theo đúng cơ sở thực tế mà khách hàng đã trực tiếp xem, kiểm tra trước khi tổ chức đấu giá. Bên có tài sản chịu trách nhiệm bàn giao tài sản đúng số lượng, khối lượng theo danh mục đấu giá và hiện trạng mà khách hàng đã xem tại nơi để tài sản.



**ĐIỀU 21. Công bố rủi ro và Tuyên bố từ chối trách nhiệm của Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam trên Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiabtn.com/>:**

Khi thực hiện các giao dịch đấu giá trực tuyến, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận rằng việc thực hiện các giao dịch trực tuyến luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng và cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại do những rủi ro tiềm tàng gây ra. Những rủi ro tiềm tàng của các giao dịch trực tuyến bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp dịch vụ gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các lệnh trực tuyến của khách hàng như lệnh không thể truyền đến hệ thống của <https://daugiabtn.com/> (lệnh có thể bị treo/ngừng/trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu), Giá trả gợi ý có thể có lỗi/sai lệch hoặc khách hàng không thể truy cập vào hệ thống của trang <https://daugiabtn.com/>.

- Hệ thống máy tính của <https://daugiabtn.com/> gặp sự cố do mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các lệnh của khách hàng.

- Hệ thống máy tính của khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của khách hàng hoặc tài khoản của Khách hàng bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba.

- Giao dịch trực tuyến của Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động hoặc mặc nhiên ngay khi truyền đến hệ thống của trang <https://daugiabtn.com/>. Hệ thống mặc nhiên xác nhận mọi giao dịch trực tuyến của khách hàng gửi đến đều là đúng và do chính khách hàng thực hiện. Vì vậy, mọi ý kiến cho rằng đó là nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch của Khách hàng đều không được chấp nhận. Mọi thiệt hại phát sinh do khách hàng chịu trách nhiệm.

**ĐIỀU 22: Nghĩa vụ bảo mật của khách hàng:**

Khách hàng đồng ý tuân thủ các Điều khoản và làm theo các hướng dẫn của Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam khi sử dụng dịch vụ đấu giá trực tuyến trên Hệ thống <https://daugiabtn.com/>.

Để sử dụng các dịch vụ, khách hàng sẽ cần một nhận dạng riêng thông qua Tên đăng nhập và Mật khẩu.

Khách hàng đồng ý thực hiện theo chỉ dẫn của Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam khi tạo lập Tên đăng nhập và Mật khẩu.

Đối việc thiết lập lại mật khẩu, khách hàng có thể thay đổi mật khẩu vào bất kỳ lúc nào.

Khách hàng phải giữ bí mật Mật khẩu của mình, bảo mật cho Mật khẩu đó và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn chặn việc sử dụng trái phép tên đăng nhập và mật khẩu truy cập. Khách hàng không được để người khác chiếm hữu hoặc điều khiển tên đăng nhập và mật khẩu trong bất kỳ tình huống nào, vào bất kỳ thời điểm nào. Nếu khách hàng để cho bất kỳ người nào sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu, email đăng ký hoặc các thông tin định danh của mình thì khách hàng sẽ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các khiếu nại, tổn thất và hậu quả phát sinh từ hoặc liên quan tới tất cả các giao dịch được tiến hành thông qua việc sử dụng các dịch vụ bởi hoặc với sự đồng ý của người đó.

Đặc biệt trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá khách hàng không được thay đổi thiết bị mà khách hàng đang dùng để tham gia đấu giá, không kết nối với dịch vụ khác hoặc để bất kỳ người nào khác sử dụng thiết bị đó cho đến khi Khách hàng đã đăng xuất khỏi dịch vụ bằng việc chọn đăng xuất. Khách hàng sẽ phải chịu trách nhiệm bảo đảm rằng khách hàng đã đăng xuất khỏi dịch vụ vào cuối mỗi công đoạn.

Khách hàng phải thông báo cho Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam ngay lập tức về bất kỳ việc kết nối trái phép nào vào các dịch vụ hoặc về bất kỳ giao dịch hoặc yêu cầu trái phép nào mà khách hàng biết hoặc nghi ngờ hoặc nếu khách hàng nghi ngờ ai đó biết Tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản của mình. Khách hàng có thể thông báo qua số điện thoại



02437820483 hoặc qua email [daugiabtn@gmail.com](mailto:daugiabtn@gmail.com). Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam có thể sẽ yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản bất kỳ chi tiết nào được Khách hàng cung cấp. Khách hàng cũng sẽ phải thay đổi ngay sang mật khẩu mới. Cho đến khi Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam nhận được thông báo nói trên, Khách hàng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng dịch vụ của người không được phép hoặc sử dụng vào những mục đích không được phép.

**ĐIỀU 23. Giải quyết khiếu nại:**

- Thời hạn nhận khiếu nại về kết quả đấu giá: 24 giờ tính từ thời điểm kết thúc cuộc đấu giá. Khách hàng khiếu nại phải trực tiếp đến Văn phòng công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam cung cấp tài liệu và bằng chứng để khiếu nại, Công ty Bắc Trung Nam chỉ tiếp nhận khiếu nại của khách hàng trên cơ sở các khiếu nại được viết bằng văn bản có chữ ký và dấu của người có trách nhiệm.

Mọi khiếu nại của khách hàng liên quan đến cuộc đấu giá chỉ được giải quyết theo luật khiếu nại của pháp luật Việt Nam.

- Để đảm bảo quyền lợi của các khách hàng tham gia đấu giá, Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam đề nghị khách hàng quay video ghi lại toàn bộ quá trình đấu giá trực tuyến của khách hàng trên hệ thống <https://daugiabtn.com/> để cung cấp làm bằng chứng khi khiếu kiện khiếu nại. Video phải đảm bảo chất lượng hình ảnh, phải nhìn được toàn màn hình và các thao tác của khách hàng thực hiện trên hệ thống. Chúng tôi sẽ không giải quyết đối với các trường hợp video từng đoạn, không đầy đủ diễn biến, hoặc chất lượng hình ảnh không đảm bảo hoặc không quan sát được thao tác của khách hàng thực hiện lên hệ thống.

**ĐIỀU 24. Điều khoản thi hành:**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ áp dụng cho tài sản đấu giá nêu trên, mọi bổ sung, thay đổi trong Quy chế này phải được thực hiện bằng văn bản.

Các quy định không ghi trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.

Tất cả khách hàng tham gia đấu giá và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại bản Quy chế này.

Bản Quy chế này đã được đăng tải trên hệ thống đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam. Được dán tại các địa điểm bán hồ sơ và giải thích rõ ràng cho mọi người tham gia (qua điện thoại hoặc trực tiếp) và cùng đồng ý thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Bên có TS đấu giá (để phối hợp)
- Niêm yết tại VP công ty, VP CN, nơi để tài sản;
- Các trang điện tử để đăng thông tin đấu giá:  
<https://daugiabtn.com/>;
- Khách hàng tham gia đấu giá (để thực hiện);
- Lưu hồ sơ đấu giá.



**Đinh Đăng Dung**





10/10/2010



**II. Gói 2 VTTB (không liên quan đến CTNH)**

Stt	Danh pháp	Tên VTTB	Đvt	Số lượng	Tình trạng
<b>II. NHÓM VTTB KHÔNG LIÊN QUAN ĐẾN CHẤT THẢI NGUY HẠI</b>					
1	2.46.06.064.VIE.00.D10	Ống chằng lệch đk 60 x1,5m	Ống	39	ri sét
2	2.46.06.069.VIE.00.D10	Ống chằng lệch đk 60 x1,2m	Ống	30	ri sét
3	2.50.05.308.000.00.D10	Cáp thép chằng 3/8"	Mét	60	ri sét
4	2.50.05.308.VIE.00.D10	Cáp thép chằng 3/8"	Mét	2.752	ri sét
5	2.50.05.309.VIE.00.D10	Cáp thép chằng 3/8"	Kg	279	ri sét
6	2.50.05.508.000.00.D10	Cáp thép chằng 5/8"	Mét	214	ri sét
7	2.50.05.508.VIE.00.D10	Cáp thép chằng 5/8"	Mét	1.941	ri sét
8	2.50.05.509.VIE.00.D10	Cáp thép chằng 5/8"	Kg	1.654	ri sét
9	3.02.20.007.VIE.00.D10	TRỤ BÊ TÔNG VUÔNG 7.5m	Trụ	1	nứt gãy
10	3.02.20.062.VIE.00.D10	Trụ BTLT DUL 6,5m-230kgf	Trụ	43	nứt gãy
11	3.02.20.071.VIE.00.D10	Trụ BTLT 7,5m	Trụ	1	nứt gãy
12	3.02.20.084.VIE.00.D10	TRỤ BTLT 8,4 MÉT	Trụ	2	nứt gãy
13	3.02.20.087.VIE.00.D10	Trụ BTLT 8,5m	Trụ	318	nứt gãy
14	3.02.20.112.000.00.D10	Trụ BTLT 10,5m	Trụ	6	nứt gãy
15	3.02.20.131.VIE.00.D10	Trụ BTLT 12m	Trụ	85	nứt gãy
16	3.02.20.146.VIE.00.D10	Trụ BTLT DUL 14m-650kgf	Trụ	4	nứt gãy
17	3.02.20.516.VIE.00.D10	Trụ BTLT 14m	Trụ	4	nứt gãy
18	3.02.80.200.VIE.00.D10	Vòng siết (Colier) D200	Bộ	4	ri sét
19	3.06.20.072.VIE.00.D10	Đà sắt L75x75x8 - 2000mm (3 ốp)	Cây	55	ri sét
20	3.06.20.140.VIE.00.D10	Đà Sắt L75x75x8 - 1400mm (2 ốp)	Cái	109	ri sét
21	3.06.20.519.VIE.00.D10	Đà sắt V50x50x5-1500mm	Cái	4	ri sét
22	3.06.20.605.VIE.00.D10	ĐÀ L75-1800MM	Cái	2	cong vênh
23	3.06.20.673.VIE.00.D10	Đà L75x75x8 -800mm 1 ốp	Bộ	60	ri sét
24	3.06.20.706.000.00.D10	Đà sắt L70x2000MM	Cái	12	ri sét
25	3.06.20.709.000.00.D10	Đà Sắt L75-800MM	Cây	14	ri sét
26	3.06.20.709.VIE.00.D10	Đà sắt L75-800MM	Cái	80	ri sét
27	3.06.20.710.VIE.00.D10	Đà sắt V 75x75x8-1000MM	Cái	2	ri sét
28	3.06.20.711.VIE.00.D10	Đà sắt V 75x75x8-2000MM	Cái	36	ri sét
29	3.06.20.714.VIE.00.D10	Đà sắt L75-1700MM	Cái	158	ri sét
30	3.06.20.724.VIE.00.D10	Đà sắt V 75x75x8-2400MM	Cái	2	ri sét
31	3.06.20.728.VIE.00.D10	Đà Sắt V 75x75x8-2800MM (khụng ốp)	Cây	13	ri sét, biến dạng, cong vênh
32	3.06.20.729.VIE.00.D10	Đà sắt mạ kẽm L75x2800MM (3 ốp)	Cái	41	ri sét
33	3.06.20.732.VIE.00.D10	Đà sắt L75-2400MM (3 ốp)	Cái	24	ri sét
34	3.06.20.733.VIE.00.D10	Đà sắt L75x75x8 -2400MM (4 ốp)	Cái	309	ri sét
35	3.06.20.737.VIE.00.D10	Đà L75x75x8 - 2000MM(2ốp)	Cây	372	cong vênh
36	3.06.20.738.VIE.00.D10	Đà L75x75x8 - 2000MM(4ốp)	Cây	196	ri sét
37	3.06.20.740.000.00.D10	Đà L75x75x8 - 1700MM(2ốp)	Cây	1	ri sét



38	3.06.20.741.VIE.00.D10	Đà sắt L 75x75x8-3200MM (03 ốp)	Cái	1	ri sét
39	3.06.20.750.VIE.00.D10	ĐÀ SẮT L75x75x8 -700MM	Cái	4	ri sét
40	3.06.20.751.VIE.00.D10	Đà sắt 75x75x8-2000MM 3 ốp lệch hoàn toàn	Cây	203	ri sét
41	3.06.20.771.VIE.00.D10	Đà sắt L8x75x75x2000 (03 ốp) lệch hoàn toàn	Cây	18	ri sét, biến dạng, cong vênh
42	3.06.20.786.VIE.00.D10	Đà sắt V75-2600mm-6 ốp	Cái	20	cong vênh
43	3.06.20.853.VIE.00.D10	Đà sắt L75x75x8 - 3000mm	Cái	4	cong vênh
44	3.06.20.854.000.00.D10	Đà sắt L75-1200MM	Cái	8	cong vênh
45	3.06.30.027.VIE.00.D10	Đà sắt V75x75x7x2000mm-1 ốp	Cái	12	ri sét, biến dạng, cong vênh
46	3.06.30.029.VIE.00.D10	Đà sắt V75x75x7x2000mm-3 ốp	Cái	12	ri sét, biến dạng, cong vênh
47	3.06.30.030.VIE.00.D10	Đà SẮT V75x75x7x2000mm-4 ốp	Cây	1	ri sét, biến dạng, cong vênh
48	3.06.30.102.VIE.00.D10	ĐÀ SẮT MẠ KẼM U100-500MM	Cái	32	ri sét, biến dạng, cong vênh
49	3.06.30.106.VIE.00.D10	ĐÀ SẮT MẠ KẼM U100x46x4,5 - 2500mm	Cây	2	ri sét, biến dạng, cong vênh
50	3.06.30.114.VIE.00.D10	Đà Sắt Mạ Kẽm U100x46x4,5 - 1130MM	Cái	22	ri sét, biến dạng, cong vênh
51	3.06.30.128.VIE.00.D10	Đà SẮT Mạ KẼM U 120x48x4,8-2400MM	Cây	2	ri sét, biến dạng, cong vênh
52	3.06.30.132.000.00.D10	Đà sắt mạ kẽm U100 - 2700mm	Cái	2	ri sét, biến dạng, cong vênh
53	3.06.30.133.VIE.00.D10	Đà sắt mạ kẽm U100 -1100MM	Cái	17	ri sét, biến dạng, cong vênh
54	3.06.30.152.VIE.00.D10	Đà sắt mạ kẽm U 160x740MM	Cái	3	ri sét, biến dạng, cong vênh
55	3.06.30.155.VIE.00.D10	Đà U160-1457mm	Cây	4	cong vênh
56	3.06.30.169.VIE.00.D10	ĐÀ SẮT MẠ KẼM U160-2800MM	Cái	2	ri sét, biến dạng, cong vênh
57	3.06.30.170.VIE.00.D10	Đà Sắt Mạ Kẽm U160-3000MM	Cái	11	ri sét, biến dạng, cong vênh
58	3.06.30.178.VIE.00.D10	ĐÀ SẮT MẠ KẼM U 160-500MM	Cái	22	ri sét
59	3.06.30.188.VIE.00.D10	Đà U160x1700MM	Cái	8	ri sét
60	3.06.30.210.VIE.00.D10	Đà U160x2100MM	Cái	7	ri sét
61	3.06.30.608.VIE.00.D10	Đà sắt mạ kẽm U100x46x4,5 - 700mm	Cây	8	ri sét
62	3.06.30.710.VIE.00.D10	ĐÀ SẮT MẠ KẼM L75X8-2000MM(3ỐP) LỆCH 2/3	Cái	9	ri sét
63	3.06.30.711.VIE.00.D10	Đà sắt V 75x75x8 - 2800mm (3 ốp)	Cái	7	ri sét
64	3.06.30.736.VIE.00.D10	Đà V75x75x6 - 2800MM	Cây	4	cong vênh
65	3.06.30.797.VIE.00.D10	Đà sắt mạ kẽm L75x75x8 2800mm	Cái	1	cong vênh
66	3.06.30.838.VIE.00.D10	Đà sắt U140-2800mm	Cây	1	ri sét
67	3.06.30.840.VIE.00.D10	Đà sắt L75x75x7-2600mm	Cái	4	ri sét
68	3.06.35.002.VIE.00.D10	Sắt Potelet 2m	Cái	8	ri sét



69	3.06.40.004.VIE.00.D10	Đà L75X8- 2400MM	Cái	9	ri sét
70	3.06.40.006.VIE.00.D10	Bộ thanh giằng V75x75x8 - 2000M	Bộ	1	ri sét
71	3.06.40.008.VIE.00.D10	Đà sắt U 120x48x4,8-2500MM	Cái	4	cong vênh
72	3.06.40.010.VIE.00.D10	Thanh sắt L50x50x5 - 600MM	Cái	2	ri sét, biến dạng, cong vênh
73	3.06.40.170.VIE.00.D10	Thanh chống V50-1700MM	Cái	4	cong vênh
74	3.06.40.215.VIE.00.D10	Đà U200x80x7,5 - 2600mm	Cây	2	cong vênh
75	3.06.40.401.VIE.00.D10	Thanh chống V 50x50x5- 1700mm	Cái	4	ri sét, biến dạng, cong vênh
76	3.06.40.490.VIE.00.D10	Thanh chống L40-900mm	Cái	36	cong vênh
77	3.06.40.499.VIE.00.D10	Thanh chống L50-800mm	Cái	51	cong vênh
78	3.06.40.500.VIE.00.D10	Thanh chống 50X710 MM	Cây	319	ri sét
79	3.06.40.501.VIE.00.D10	Thanh chống L50x5-720MM	Cây	3	ri sét
80	3.06.40.519.VIE.00.D10	Thanh chống L50x50x5 - 1162mm	Cây	53	ri sét
81	3.06.40.522.VIE.00.D10	Thanh chống L50x50x6- 2100MM	Cây	95	ri sét
82	3.06.40.526.VIE.00.D10	Thanh chống V50x50x5-1100mm	Cây	5	ri sét, biến dạng, cong vênh
83	3.06.40.531.VIE.00.D10	Thanh chống 50x50x5 - 2100mm	Cây	29	ri sét
84	3.06.40.600.VIE.00.D10	Thanh chống 60x60x6x1162mm	Cái	5	ri sét, biến dạng, cong vênh
85	3.06.40.604.VIE.00.D10	Thanh chống V63x67x6-420MM	Cái	4	ri sét, biến dạng, cong vênh
86	3.06.40.607.VIE.00.D10	Thanh chống L60x60x6 - 2100MM	Cây	54	ri sét
87	3.06.40.616.VIE.00.D10	Thanh chống V60x60x6 - 920MM	Cây	17	ri sét
88	3.06.40.626.VIE.00.D10	Thanh chống sắt L60x60x6 - 920mm	Cây	6	ri sét, biến dạng, cong vênh
89	3.06.40.642.VIE.00.D10	Thanh chống V60x60x6-710mm	Cây	1	ri sét
90	3.06.40.652.VIE.00.D10	Thanh chống V60x60x6-1300mm	Cây	113	ri sét
91	3.06.50.005.VIE.00.D10	Collier Sắt 30x3 trụ BTLT lắp ống 60	Cái	135	ri sét, biến dạng, cong vênh
92	3.06.50.006.VIE.00.D10	Collier sắt 30x3 trụ BTLT lắp ống 90	Bộ	68	ri sét, biến dạng, cong vênh
93	3.06.50.106.VIE.00.D10	Collier trụ 8,5m bắt ống PVC 60	Bộ	46	ri sét, biến dạng, cong vênh
94	3.06.50.108.VIE.00.D10	Collier trụ 10,5m-12m bắt ống PVC 60	Bộ	37	ri sét, biến dạng, cong vênh
95	3.06.50.171.VIE.00.D10	Cổ dê trụ bắt 1 ống PVC DK 114	Cái	52	ri sét, biến dạng, cong vênh
96	3.06.50.212.000.00.D10	Collier phi 215mm2	Cây	1	cong vênh
97	3.06.50.218.000.00.D10	Collier phi 195mm2	Cây	6	cong vênh
98	3.06.50.218.VIE.00.D10	Collier phi 195mm2	Bộ	4	cong vênh
99	3.06.60.075.VIE.00.D10	Giá treo MBT 3x75kVA	Cái	1	ri sét
100	3.06.60.084.VIE.00.D10	Giá đỡ tụ bù trung thế	Cái	20	ri sét
101	3.06.60.308.VIE.00.D10	Giá treo MBA 3x50	Cái	25	ri sét





102	3.06.60.325.VIE.00.D10	Giá bắt MBT 3x25 kVA	Bộ	1	ri sét
103	3.06.60.349.VIE.00.D10	Giá chùm treo MBA 3x50KVA	Cái	5	ri sét
104	3.06.60.725.VIE.00.D10	Giá treo MBA 3x25KVA	Cái	35	ri sét
105	3.06.60.901.000.00.D10	Khung đỡ 1 sứ	Cái	131	cong vênh
106	3.06.60.901.VIE.00.D10	Khung đỡ 1 sứ	Cái	1.381	cong vênh
107	3.06.60.902.VIE.00.D10	Khung đỡ 2 sứ	Cái	549	cong vênh
108	3.06.60.903.VIE.00.D10	Khung đỡ 3 sứ	Cái	1.465	cong vênh
109	3.06.60.904.000.00.D10	Khung đỡ 4 sứ	Cái	264	cong vênh
110	3.06.60.904.VIE.00.D10	Khung đỡ 4 sứ	Cái	467	cong vênh
111	3.06.80.063.VIE.00.D10	Thanh giằng V63x63x6-1500mm	Bộ	12	ri sét, biến dạng, cong vênh
112	3.06.80.072.VIE.00.D10	Thanh chống đà sắt dẹt 60x6-720MM	Cái	39	ri sét
113	3.06.80.083.VIE.00.D10	Thanh Giằng V75x75x8-2000	Cây	3	cong vênh
114	3.06.80.092.VIE.00.D10	Thanh chống đà sắt dẹt 60x6-920MM	Cái	2.018	ri sét
115	3.06.80.095.VIE.00.D10	Thanh sắt dẹt 60x6-800MM	Cái	1	cong vênh
116	3.06.80.096.VIE.00.D10	Thanh sắt dẹt 60x6-410MM	Cái	13	cong vênh
117	3.06.80.117.VIE.00.D10	Thanh chống sắt dẹt 60x6-1000MM	Cây	4	ri sét, biến dạng, cong vênh
118	3.06.80.615.VIE.00.D10	Thanh sắt L60x60x6-1500mm	Thanh	1	cong vênh
119	3.06.80.671.VIE.00.D10	Thanh chống sắt dẹt 60x6-1100MM	Cái	4	ri sét, biến dạng, cong vênh
120	3.06.80.678.VIE.00.D10	Sắt dẹt 60X60x6-1161mm	Cây	2	cong vênh
121	3.06.80.983.VIE.00.D10	Khung U lắp LA, FCO	Cái	5	cong vênh
122	3.10.86.024.000.00.D10	Sứ đứng 24kV	Cái	28	hư hỏng
123	3.10.86.026.VIE.00.D10	SỨ ĐỨNG 24KV + TY SỨ	Cái	652	hư hỏng
124	3.10.88.001.000.00.D10	Sứ treo 24kV polymer	Cái	17	hư hỏng
125	3.10.88.001.VIE.00.D10	Sứ treo 24kV polymer	Cái	298	hư hỏng
126	3.10.88.024.000.00.D10	Chuỗi sứ polymer 24KV - 70KN	Cái	134	hư hỏng
127	3.10.88.024.VIE.00.D10	Chuỗi treo Polymer 24KV 70KN	Cái	1.326	hư hỏng
128	3.10.88.070.000.00.D10	Sứ treo thủy tinh 70KN	Cái	4.878	hư hỏng
129	3.10.88.076.000.00.D10	Chuỗi polymer 110kV - 120KN	Chuỗi	18	hư hỏng
130	3.10.88.594.000.00.D10	Sứ treo thủy tinh 120KN	Cái	2.484	hư hỏng
131	3.10.88.800.VIE.00.D10	Cách điện đứng polymer 24KV	Bộ	343	hư hỏng
132	3.10.88.802.000.00.D10	Chuỗi sứ polymer 110kV - 70kN	Chuỗi	66	hư hỏng
133	3.10.88.824.VIE.00.D10	Cách điện treo polymer 24KV	Cái	480	hư hỏng
134	3.10.90.209.VIE.00.D10	Khóa néo dây 50-70	Cái	412	hư hỏng
135	3.10.92.002.VIE.00.D10	Chân sứ đỉnh	Cái	162	hư hỏng
136	3.10.92.024.VIE.00.D10	Ty sứ đứng 24KV	Cái	1.705	hư hỏng
137	3.10.92.213.VIE.00.D10	Chân sứ đỉnh thẳng 24kV	Cái	690	hư hỏng
138	3.10.92.300.000.00.D10	Ty chằng nhúng Kẽm 22x3000	Cái	4	hư hỏng
139	3.10.92.352.VIE.00.D10	Chân sứ đỉnh V63x4x600	Cái	37	hư hỏng
140	3.10.92.354.VIE.00.D10	Chân sứ đứng	Cái	49	hư hỏng



141	3.10.92.500.VIE.00.D10	.Chân sứ đỉnh V63x63x4-600mm	Cái	111	hư hỏng
142	3.15.25.025.VIE.00.D10	Cáp đồng trần xoắn C25mm <sup>2</sup>	Kg	7	cũ, vụn
143	3.15.41.050.000.00.D10	Cáp thép TK 50mm <sup>2</sup>	Kg	7	cũ, vụn
144	3.15.41.053.VIE.00.D10	Cáp thép mạ kẽm TK95	Mét	222	cũ, vụn
145	3.15.41.054.000.00.D10	Cáp thép TK 50 mm <sup>2</sup>	Mét	83	cũ, vụn
146	3.15.41.484.VIE.00.D10	Dây chống sét TK 50	Mét	3.145	cũ, vụn
147	3.15.41.498.VIE.00.D10	Cáp thép TK 70	Mét	4.866	cũ, vụn
148	3.20.17.006.000.00.D10	Thanh nối 6x60x410	Kg	4	hư hỏng
149	3.20.22.020.VIE.00.D10	ỐC XIẾT CÁP CU 2/0	Cái	647	hư hỏng
150	3.20.22.040.VIE.00.D10	ỐC XIẾT CÁP CU 4/0	Cái	92	hư hỏng
151	3.20.22.096.VIE.00.D10	Kẹp cáp nhôm AC 95	Cái	144	hư hỏng
152	3.20.22.127.VIE.00.D10	Kẹp cáp nhôm AC 120	Cái	134	hư hỏng
153	3.20.22.141.VIE.00.D10	Hotline 2/0	Cái	1.972	hư hỏng
154	3.20.22.142.VIE.00.D10	Hotline 4/0	Cái	147	hư hỏng
155	3.20.22.412.VIE.00.D10	Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x120mm <sup>2</sup>	Cái	186	hư hỏng
156	3.20.22.415.VIE.00.D10	Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x150mm <sup>2</sup>	Cái	8	hư hỏng
157	3.20.22.429.VIE.00.D10	Kẹp treo cáp ABC cỡ 4x70mm <sup>2</sup>	Cái	2	hư hỏng
158	3.20.22.450.000.00.D10	Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x50mm <sup>2</sup>	Cái	11	hư hỏng
159	3.20.22.459.000.00.D10	Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x50-95mm <sup>2</sup>	Cái	11	hư hỏng
160	3.20.22.470.VIE.00.D10	Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x70mm <sup>2</sup>	Cái	110	hư hỏng
161	3.20.22.495.000.00.D10	Kẹp dừng/căng cáp LV - ABC 4x95mm <sup>2</sup>	Cái	11	hư hỏng
162	3.20.22.495.VIE.00.D10	Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x95mm <sup>2</sup>	Cái	424	hư hỏng
163	3.20.23.412.VIE.00.D10	Kẹp đỡ cáp LV-ABC tự treo 4X120 mm <sup>2</sup>	Cái	170	hư hỏng
164	3.20.23.415.VIE.00.D10	Kẹp đỡ cáp LV-ABC tự treo 4x150 mm <sup>2</sup>	Cái	2	hư hỏng
165	3.20.23.450.VIE.00.D10	Kẹp đỡ cáp LV-ABC tự treo 4X50 mm <sup>2</sup>	Cái	4	hư hỏng
166	3.20.23.470.VIE.00.D10	Kẹp đỡ cáp LV-ABC tự treo 4X70 mm <sup>2</sup>	Cái	57	hư hỏng
167	3.20.23.495.VIE.00.D10	Kẹp đỡ cáp LV-ABC tự treo 4x95mm <sup>2</sup>	Cái	595	hư hỏng
168	3.20.24.002.VIE.00.D10	Kẹp quai 2/0	Cái	14.201	hư hỏng
169	3.20.24.004.VIE.00.D10	Kẹp quai 4/0	Cái	1.332	hư hỏng
170	3.20.24.019.VIE.00.D10	Kẹp quai U 4/0 (đầu nóng)	Cái	1	hư hỏng
171	3.20.26.029.VIE.00.D10	Kẹp 2 rãnh song song cho dây nhôm 120-150	Cái	32	hư hỏng
172	3.20.26.079.VIE.00.D10	Kẹp 2 rãnh song song cho dây nhôm A 70-95/70-95	Cái	14	hư hỏng
173	3.20.31.054.VIE.00.D10	Kẹp cáp nhôm AC 50-70	Cái	693	hư hỏng



174	3.20.31.090.000.00.D10	Kẹp nối Bọc cách điện IPC 6-35/25-95 mm2	Cái	721	hư hỏng
175	3.20.31.098.VIE.00.D10	Kẹp nối bọc cách điện IPC 95-95	Cái	327	hư hỏng
176	3.20.31.124.000.00.D10	Kẹp nối bọc cách điện IPC 25-120/6-120mm2	Cái	37	hư hỏng
177	3.20.31.169.VIE.00.D10	Kẹp 2 rãnh song song cho dây AC 50-70mm2	Cái	236	hư hỏng
178	3.20.31.299.VIE.00.D10	Kẹp cáp 3 Boulon cho dây TK 95	Cái	32	hư hỏng
179	3.20.31.770.VIE.00.D10	Kẹp nối bọc cách điện IPC 70-70 mm2	Cái	138	hư hỏng
180	3.20.50.101.000.00.D10	Móc treo chữ U 70kN	Cái	3	hư hỏng
181	3.20.51.412.VIE.00.D10	Móc treo cáp ABC 4x120mm2	Cái	140	hư hỏng
182	3.20.51.470.VIE.00.D10	Móc treo cáp ABC 4x70mm2	Cái	72	hư hỏng
183	3.20.51.495.VIE.00.D10	Móc treo cáp đơn ABC 4x95mm2	Cái	107	hư hỏng
184	3.20.53.030.VIE.00.D10	KẸP DÂY CHẰNG 3/8	Cái	299	hư hỏng
185	3.20.53.031.VIE.00.D10	KẸP DÂY CHẰNG 5/8	Cái	1.441	hư hỏng
186	3.20.53.042.VIE.00.D10	KẸP góc Đỡ DÂY 70 MM2	Cái	1	hư hỏng
187	3.20.53.044.VIE.00.D10	KẸP GÓC ĐỠ DÂY 95	Cái	3	hư hỏng
188	3.20.53.046.VIE.00.D10	KẸP góc Đỡ DÂY 120 MM2	Cái	11	hư hỏng
189	3.20.53.051.VIE.00.D10	Giáp núm dùng dây ACX 50mm2	Cái	38	hư hỏng
190	3.20.53.059.VIE.00.D10	Giáp núm dây bọc ACX 95/16	Cái	3	hư hỏng
191	3.20.53.071.VIE.00.D10	Giáp núm dây bọc ACX 70/11	Cái	28	hư hỏng
192	3.20.53.099.VIE.00.D10	Giáp núm dây trần As (ACSR) 185/29	Bộ	126	hư hỏng
193	3.20.53.240.VIE.00.D10	Giáp núm dùng dây ACX 240 mm2	Cái	225	hư hỏng
194	3.20.60.049.VIE.00.D10	Khóa néo ngừng dây ACSR 50-70 mm2 (3U)	Cái	293	hư hỏng
195	3.20.60.050.VIE.00.D10	Khóa néo ngừng Dây ACSR 50-95 mm2	Cái	52	hư hỏng
196	3.20.60.094.VIE.00.D10	Khóa néo ngừng dây ACSR 95-120mm2 (5U)	Cái	148	hư hỏng
197	3.20.60.095.VIE.00.D10	Khoá néo ngừng dây ACSR 95-150mm2	Cái	170	hư hỏng
198	3.20.60.131.VIE.00.D10	Khoá đỡ dây AC 50-70	Cái	32	hư hỏng
199	3.20.60.160.VIE.00.D10	Khóa néo dây AC 150-240mm2	Cái	6	hư hỏng
200	3.20.60.185.VIE.00.D10	Khoá néo ngừng dây ACSR 185-240mm2	Cái	905	hư hỏng
201	3.20.61.035.VIE.00.D10	Khóa néo 35-50	Cái	16	hư hỏng
202	3.20.61.053.VIE.00.D10	KHÓA NÉO DÂY AC 50-70 MM2 (3U)	Cái	683	hư hỏng
203	3.20.61.095.VIE.00.D10	Khóa néo Dây AC 95mm2	Cái	250	hư hỏng
204	3.20.61.096.VIE.00.D10	KHÓA NÉO DÂY AC 95-120 MM2	Cái	18	hư hỏng
205	3.20.61.120.VIE.00.D10	Khóa néo DÂY AC 120 MM2	Cái	331	hư hỏng



206	3.20.61.151.VIE.00.D10	Khoá néo dây AC 150-240 mm2	Cái	153	hư hỏng
207	3.20.61.185.VIE.00.D10	KHÓA NÉO DÂY AC 185 MM2	Cái	183	hư hỏng
208	3.20.61.240.VIE.00.D10	KHÓA NÉO DÂY AC 240 MM2	Cái	1.477	hư hỏng
209	3.20.65.001.VIE.00.D10	Khoen neo	Cái	539	hư hỏng
210	3.20.70.300.000.00.D10	Máng che dây chằng	Cái	4	hư hỏng
211	3.20.70.300.VIE.00.D10	MÁNG CHE DÂY CHẰNG	Cái	30	hư hỏng
212	3.20.74.040.VIE.00.D10	Đầu + đuôi chằng lệch	Bộ	7	hư hỏng
213	3.20.74.183.VIE.00.D10	Cọc neo + Neo xòe 18x2400mm	Bộ	1	hư hỏng
214	3.20.74.615.VIE.00.D10	ỐNG CHẰNG LỆCH DK60 * 1,5M	Cái	64	hư hỏng
215	3.20.75.010.VIE.00.D10	Kẹp chằng 3 boulon	Cái	511	hư hỏng
216	3.20.80.095.VIE.00.D10	Đầu Cosse ép đồng nhôm 95mm2	Cái	1	hư hỏng
217	3.20.80.120.VIE.00.D10	Đầu Cosse ép đồng nhôm 120mm2	Cái	4	hư hỏng
218	3.20.80.240.000.00.D10	Đầu cosse ép đồng nhôm 240mm2	Cái	6	hư hỏng
219	3.20.80.250.VIE.00.D10	Đầu cosse hạ thế máy biến áp 25KVA	Cái	3	hư hỏng
220	3.20.80.500.VIE.00.D10	Đầu cosse hạ thế máy biến áp 50KVA	Cái	6	hư hỏng
221	3.20.84.035.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 35mm2	Cái	18	hư hỏng
222	3.20.84.040.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 70mm2	Cái	40	hư hỏng
223	3.20.84.095.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 95mm2	Cái	88	hư hỏng
224	3.20.84.099.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 95mm2	Cái	6	hư hỏng
225	3.20.84.120.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 120mm2	Cái	29	hư hỏng
226	3.20.84.150.000.00.D10	Đầu cosse ép đồng 150mm2	Cái	9	hư hỏng
227	3.20.84.150.VIE.00.D10	Đầu Cosse ép đồng 150mm2	Cái	40	hư hỏng
228	3.20.84.185.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 185mm2	Cái	6	hư hỏng
229	3.20.84.200.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 200mm2	Cái	12	hư hỏng
230	3.20.84.240.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 240mm2	Cái	27	hư hỏng
231	3.20.84.241.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 240mm2 (2 boulon)	Cái	2	hư hỏng
232	3.20.84.300.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 300mm2	Cái	3	hư hỏng
233	3.20.84.400.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 400m2	Cái	18	hư hỏng
234	3.20.84.500.VIE.00.D10	Đầu cosse ép đồng 500mm2	Cái	584	hư hỏng
235	3.30.20.020.VIE.00.D10	Cầu chì ống 24kV 20A	Cái	8	hư hỏng
236	3.30.20.040.000.00.D10	Cầu chì ống 24kV 40A	Bộ	1	hư hỏng
237	3.30.20.080.VIE.00.D10	Cầu chì ống 80A	Cái	2	hư hỏng
238	3.30.20.125.VIE.00.D10	Cầu chì ống 125A	Cái	48	hư hỏng
239	3.30.20.160.000.00.D10	Cầu chì ống 160A	Cái	3	hư hỏng
240	3.30.20.200.000.00.D10	Cầu chì ống 200A	Cái	6	hư hỏng
241	3.30.20.200.MAS.00.D10	Cầu chì ống 200A	Cái	10	hư hỏng
242	3.30.20.250.VIE.00.D10	Cầu chì ống 250A	Cái	50	hư hỏng



243	3.30.20.316.MAS.00.D10	Cầu chì ống 315 A	Cái	2	hư hỏng
244	3.30.20.400.VIE.00.D10	Cầu chì ống 400A	Cái	25	hư hỏng
245	3.30.20.610.SLO.00.D10	Cầu chì ống 24kV 16A	Cái	3	hư hỏng
246	3.30.22.100.000.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	638	hư hỏng
247	3.30.22.100.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	56	hư hỏng
248	3.30.22.101.000.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 100A Polymer	Cái	197	hư hỏng
249	3.30.22.101.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 100A Polymer	Cái	686	hư hỏng
250	3.30.22.102.000.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 200A Polymer	Cái	164	hư hỏng
251	3.30.22.423.VIE.00.D10	FCO 15KV 200A	Cái	13	hư hỏng
252	3.30.22.452.000.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 24KV 200A	Cái	11	hư hỏng
253	3.30.22.452.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 24KV 200A	Cái	36	hư hỏng
254	3.30.22.500.000.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 27kV 100A	Cái	30	hư hỏng
255	3.30.22.500.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 27kV 100A	Cái	214	hư hỏng
256	3.30.22.629.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 200A porcelain	Cái	3	hư hỏng
257	3.30.85.200.VIE.00.D10	LB FCO 15/27KV-200A	Cái	86	hư hỏng
258	3.30.85.206.MEX.00.D10	LBFCO 15/27 kV 200 A porcelain	Bộ	1	hư hỏng
259	3.30.88.100.000.00.D10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	2	hư hỏng
260	3.30.88.100.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	35	hư hỏng
261	3.30.88.101.VIE.00.D10	LBFCO 15/27kV 100A polymer	Cái	85	hư hỏng
262	3.30.88.102.CHN.00.D10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 27KV 100A	Cái	4	hư hỏng
263	3.30.88.103.000.00.D10	LBFCO 15/27KV 200A POLYMER	Cái	71	hư hỏng
264	3.30.88.103.VIE.00.D10	LBFCO 15/27KV 200A POLYMER	Cái	18	hư hỏng
265	3.30.88.201.000.00.D10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LB FCO) 15/27KV-200A Silicone	Cái	12	hư hỏng
266	3.30.88.201.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LB FCO) 15/27KV-200A Silicone	Cái	13	hư hỏng
267	3.30.88.202.VIE.00.D10	LBFCO 15/27KV 200A porcelain	Cái	9	hư hỏng
268	3.30.88.203.000.00.D10	Cầu chì tự rơi (LB FCO) 15/27KV 200A Polymer	Cái	35	hư hỏng



269	3.30.88.205.000.00.D10	Cầu chì tự rơi (LBFCO) 15/27KV 100A Polymer	Cái	1	hư hỏng
270	3.42.05.601.000.00.D10	Dao cách ly (DS) 1P 24KV 600A	Bộ	10	hư hỏng
271	3.42.05.601.VIE.00.D10	Dao cách ly (DS) 1P 24KV 600A	Bộ	120	hư hỏng
272	3.42.05.629.VIE.00.D10	Dao cách ly (DS) 1pha 24kV - 630A cách điện polymer	Cái	45	hư hỏng
273	3.42.05.630.VIE.00.D10	Dao cách ly (DS) 24kV 630A 1P	Cái	17	hư hỏng
274	3.42.05.631.000.00.D10	Dao cách ly (DS) 3 pha 24KV 630A	Bộ	3	hư hỏng
275	3.42.10.447.VIE.00.D10	DS 3 pha 24kV 600A	Bộ	3	hư hỏng
276	3.42.10.600.000.00.D10	Dao cách ly hạ thế 600A	Bộ	28	hư hỏng
277	3.42.20.002.000.00.D10	Dao cách ly 3P 123kV 1250A 25kA/3s 2ES	Bộ	2	hư hỏng
278	3.42.20.807.000.00.D10	Dao cách ly 3P 123kV, 1250A, 25kA/3s 1ES-left	Bộ	2	hư hỏng
279	3.42.26.001.VIE.00.D10	LTD các loại	Cái	12	hư hỏng
280	3.42.26.376.000.00.D10	LTD 1P 24KV 600A	Bộ	3	hư hỏng
281	3.42.72.081.000.00.D10	Máy cắt 110kV	Bộ	1	hư hỏng
282	3.42.80.018.000.00.D10	Chống sét van (LA) 18kV class 1	Cái	827	hư hỏng
283	3.42.80.018.VIE.00.D10	Chống sét van (LA) 18kV class 1	Cái	1.171	hư hỏng
284	3.42.80.351.000.00.D10	Chống sét van (LA) các loại	Cái	510	hư hỏng
285	3.46.02.080.000.00.D10	Cầu dao tự động (CB) 1 cực 600V 80A	Cái	1	hư hỏng
286	3.46.02.080.VIE.00.D10	Cầu dao tự động (CB) 1 cực 600V 80A	Cái	22	hư hỏng
287	3.46.02.100.CHN.00.D10	Máy cắt hạ thế (CB) 1 cực 100A	Cái	1	hư hỏng
288	3.46.05.032.000.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 600V 32A	Cái	1.248	hư hỏng
289	3.46.05.032.CHN.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	1.710	hư hỏng
290	3.46.05.032.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	2.903	hư hỏng
291	3.46.05.040.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 40A	Cái	1	hư hỏng
292	3.46.05.063.000.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 63A	Cái	30	hư hỏng
293	3.46.05.063.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 63A	Cái	6	hư hỏng
294	3.46.09.063.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 2 cực 63A	Cái	1	hư hỏng
295	3.46.09.075.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 2 cực 75A	Cái	13	hư hỏng
296	3.46.09.075.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 2 cực 75A	Cái	4	hư hỏng



297	3.46.10.032.000.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	645	hư hỏng
298	3.46.10.032.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	33	hư hỏng
299	3.46.10.050.000.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 50A	Cái	4	hư hỏng
300	3.46.10.075.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 75A	Cái	3	hư hỏng
301	3.46.10.080.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 80A	Cái	2	hư hỏng
302	3.46.10.100.000.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 100A	Cái	1	hư hỏng
303	3.46.10.125.000.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 125A	Cái	1	hư hỏng
304	3.46.13.225.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 225A	Cái	1	hư hỏng
305	3.46.14.075.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 75A	Cái	27	hư hỏng
306	3.46.14.080.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 80A	Cái	15	hư hỏng
307	3.46.14.100.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 100A	Cái	32	hư hỏng
308	3.46.14.125.000.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 600V 125A	Cái	20	hư hỏng
309	3.46.14.125.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 125A	Cái	48	hư hỏng
310	3.46.14.175.KOR.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 175A	Cái	8	hư hỏng
311	3.46.14.200.KOR.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 200A	Cái	2	hư hỏng
312	3.46.14.200.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 200A	Cái	25	hư hỏng
313	3.46.14.250.000.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 600V 250A	Cái	3	hư hỏng
314	3.46.14.250.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 250A	Cái	10	hư hỏng
315	3.46.14.500.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 500A	Cái	1	hư hỏng
316	3.46.15.050.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCC	Cái	4	hư hỏng
317	3.46.15.075.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCC	Cái	3	hư hỏng
318	3.46.15.075.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCC	Cái	19	hư hỏng
319	3.46.15.080.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCC	Cái	11	hư hỏng
320	3.46.15.100.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	18	hư hỏng
321	3.46.15.100.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	10	hư hỏng
322	3.46.15.101.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 1000A	Cái	2	hư hỏng
323	3.46.15.101.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 1000A	Cái	2	hư hỏng



324	3.46.15.125.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	150	hư hỏng
325	3.46.15.125.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	50	hư hỏng
326	3.46.15.150.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 150A	Cái	10	hư hỏng
327	3.46.15.160.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 160A	Cái	19	hư hỏng
328	3.46.15.160.CHN.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 160A	Cái	3	hư hỏng
329	3.46.15.160.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 160A	Cái	30	hư hỏng
330	3.46.15.200.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	2	hư hỏng
331	3.46.15.200.CHN.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	2	hư hỏng
332	3.46.15.200.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	24	hư hỏng
333	3.46.15.250.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	113	hư hỏng
334	3.46.15.250.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	160	hư hỏng
335	3.46.15.300.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 300A	Cái	13	hư hỏng
336	3.46.15.300.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 300A	Cái	6	hư hỏng
337	3.46.15.320.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 320A	Cái	18	hư hỏng
338	3.46.15.320.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 320A	Cái	36	hư hỏng
339	3.46.15.350.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 350A	Cái	14	hư hỏng
340	3.46.15.350.KOR.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 350A	Cái	1	hư hỏng
341	3.46.15.350.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 350A	Cái	45	hư hỏng
342	3.46.15.400.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	45	hư hỏng
343	3.46.15.400.KOR.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	1	hư hỏng
344	3.46.15.400.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	108	hư hỏng
345	3.46.15.500.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 500A	Cái	4	hư hỏng
346	3.46.15.500.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 500A	Cái	4	hư hỏng
347	3.46.15.600.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 600A	Cái	8	hư hỏng
348	3.46.15.600.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 600A	Cái	3	hư hỏng
349	3.46.15.630.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 630A	Cái	59	hư hỏng
350	3.46.15.630.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 630A	Cái	58	hư hỏng
351	3.46.15.800.000.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vô dúc (MCCB) 3 cực 800A	Cái	1	hư hỏng





352	3.56.60.087.000.00.D10	Biến điện áp (TU) 8,66-12,7 / 0,12kV -1,2kVA	Cái	2	hư hỏng
353	3.56.90.006.VIE.00.D10	TU cấp nguồn 1P 12,7/0,24Kv - 300VA	Cái	3	hư hỏng
354	3.56.90.092.VIE.00.D10	Biến điện áp (TU) 1P 12,7/0,22kV-1kVA (cho Recloser)	Cái	1	hư hỏng
355	3.60.90.004.VIE.00.D10	Thùng cầu dao - điện kế tole	Cái	1	hư hỏng
356	3.60.90.031.000.00.D10	Thùng điện kế đôi	Bộ	13	hư hỏng
357	3.62.95.037.VIE.00.D10	Thùng điện kế 1 pha	Cái	11	hư hỏng
358	3.62.95.079.VIE.00.D10	Tủ phân phối 700x900x450	Cái	109	ri sét
359	3.62.95.086.VIE.00.D10	Tủ MCCB 800x600x400	Kg	9	hư hỏng
360	3.80.88.375.000.00.D10	Yếm cáp 3/8"	Cái	44	hư hỏng
361	3.80.88.376.VIE.00.D10	yếm cáp 5/8"	Cái	10	hư hỏng
362	3.88.86.329.USA.00.D10	Cảm biến dòng 600A, kèm phụ kiện	Cái	24	hư hỏng
363	3.88.86.330.VIE.00.D10	Dao cắt tụ 1P 15/27kV 200A (Capacitor Switch 200A)	Bộ	105	hư hỏng
364	3.88.86.420.VIE.00.D10	Dao cắt tụ 1P 24kV 200A	Cái	9	hư hỏng
365	4.38.00.028.VIE.00.D10	Bu lông 12x40	Cái	2	hư hỏng
366	4.38.00.053.VIE.00.D10	Bu lông 16x40	Cây	16	hư hỏng
367	4.38.00.054.VIE.00.D10	Bu lông 16x50	Cái	145	hư hỏng
368	4.38.00.057.VIE.00.D10	Bu lông 15x100	Cái	8	hư hỏng
369	4.38.00.058.VIE.00.D10	Bu lông 16x120	Cái	2	hư hỏng
370	4.38.00.063.VIE.00.D10	Bu lông 16x250	Cái	294	hư hỏng
371	4.38.00.065.VIE.00.D10	Bu lông 16x300	Cái	36	hư hỏng
372	4.38.00.066.000.00.D10	Bu lông 16x350	Cái	16	hư hỏng
373	4.38.10.000.VIE.00.D10	Bu lông VRS 16x100	Cái	8	hư hỏng
374	4.38.10.002.VIE.00.D10	Bu lông VRS 16x250	Cái	8	hư hỏng
375	4.38.10.003.VIE.00.D10	Bu lông VRS 16x300	Cái	4	hư hỏng
376	4.38.10.004.000.00.D10	Bu lông VRS 16x350	Cái	2	hư hỏng
377	4.38.10.005.VIE.00.D10	Bu lông VRS 16x400	Cái	2	hư hỏng
378	4.38.30.002.VIE.00.D10	Bu lông mắt 16x250	Cái	102	hư hỏng
379	4.38.30.003.VIE.00.D10	Bu lông mắt 16x300	Cái	68	hư hỏng
380	4.38.30.005.VIE.00.D10	Bu lông mắt 16x400	Cái	6	hư hỏng
381	4.38.30.006.VIE.00.D10	Bu lông mắt 16x450	Cái	64	hư hỏng
382	4.38.30.011.VIE.00.D10	Bu lông mắt 16x550	Cái	6	hư hỏng
383	4.38.50.008.VIE.00.D10	Bu lông móc 16x250	Cái	75	hư hỏng
384	4.38.50.009.VIE.00.D10	Bu lông móc 16x300	Cái	8	hư hỏng
385	4.82.80.050.VIE.00.D10	Giáp Niu Cấp Nhôm Bọc 50MM2	Cái	13	hư hỏng
386	4.94.70.690.VIE.00.D10	Tủ (800x400x600)mm	Cái	51	ri sét
387	3.06.50.222.VIE.00.D10	Collier ĐK 220mm (Sắt đẹp)	Bộ	4	cong vênh
388	3.06.60.093.VIE.00.D10	Giá đỡ ( FCO, LA, sứ đứng)	Cái	1	ri sét
389	3.06.60.125.VIE.00.D10	Giá treo MBT 1Px25 kVA	Bộ	2	cong vênh
390	3.10.86.026.000.00.D10	Sứ đứng 24KV -linepost	Bộ	96	hư hỏng
391	3.10.86.223.VIE.00.D10	Sứ LINEPOST 24KV	Bộ	4	hư hỏng
392	3.30.20.026.000.00.D10	Ống chì phòng nổ 24kv-25A (ống chì+lò xo+dây chì 25A)	Bộ	90	hư hỏng
393	3.30.80.001.VIE.00.D10	Cần FCO 100A	Cái	15	hư hỏng



394	3.30.80.002.VIE.00.D10	Cần FCO 200A	Cái	10	hư hỏng
395	3.62.95.026.000.00.D10	Thùng điện kế 2 ngăn đứng	Cái	4	hư hỏng
396	3.62.95.026.VIE.00.D10	Thùng điện kế 2 ngăn đứng	Cái	41	hư hỏng
397	3.62.95.068.VIE.00.D10	Thùng trạm 2 ngăn đứng	Cái	89	hư hỏng
398	3.62.95.159.VIE.00.D10	Thùng trạm 1 ngăn đứng	Cái	84	hư hỏng
399	3.62.95.216.VIE.00.D10	Thùng điện kế 1 ngăn	Cái	27	hư hỏng
400	2.42.01.000.000.00.D10	Sắt phế liệu các loại	Kg	43	hư hỏng
401	2.42.01.000.VIE.00.D10	Sắt phế liệu	Kg	18.904	ri sét
402	2.50.05.000.000.00.D10	Cáp thép phế liệu	Kg	11	ri sét
403	2.50.05.000.VIE.00.D10	Cáp thép phế liệu	Kg	668	ri sét
404	2.65.00.000.VIE.00.D10	Đồng phế liệu các loại	Kg	28	hư hỏng
405	2.71.00.000.000.00.D10	Nhôm phế liệu các loại	Kg	291	hư hỏng
406	2.71.00.000.VIE.00.D10	Nhôm phế liệu các loại	Kg	1.927	hư hỏng
407	3.02.20.035.000.00.D10	Trụ Bê tông vuông 3,5 m.	Cái	1	nứt gãy
408	3.02.20.903.VIE.00.D10	Trụ BTLT CẮT GÓC 3-4 MÉT	Trụ	11	nứt gãy
409	3.02.20.904.VIE.00.D10	Trụ BTLT CẮT GÓC 4-5 MÉT	Trụ	150	nứt gãy
410	3.02.20.905.VIE.00.D10	Trụ BTLT CẮT GÓC 5-6 MÉT	Trụ	297	nứt gãy
411	3.02.20.906.VIE.00.D10	Trụ BTLT CẮT GÓC 6-7 MÉT	Trụ	44	nứt gãy
412	3.02.20.907.000.00.D10	Trụ BTLT CẮT GÓC 7-8 MÉT	Trụ	340	nứt gãy
413	3.02.20.907.VIE.00.D10	Trụ BTLT CẮT GÓC 7-8 MÉT	Trụ	2	nứt gãy
414	3.02.20.908.VIE.00.D10	Trụ BTLT CẮT GÓC 8-9 MÉT	Trụ	100	nứt gãy
415	3.02.20.909.VIE.00.D10	Trụ BTLT CẮT GÓC 9-10 MÉT	Trụ	181	nứt gãy
416	3.02.20.910.VIE.00.D10	Trụ BTLT CẮT GÓC 10-11 MÉT	Trụ	50	nứt gãy
417	3.02.20.911.VIE.00.D10	Trụ BTLT CẮT GÓC 11-12 MÉT	Trụ	1	nứt gãy
418	3.02.20.993.VIE.00.D10	TRỤ BT VUÔNG CẮT GÓC 4-5 MÉT	Trụ	2	nứt gãy
419	3.06.30.004.VIE.00.D10	Thanh chống sắt đẹp	Cái	24	cong vênh
420	3.06.40.990.VIE.00.D10	Đà Sắt Các Loại	Cây	12	cong vênh
421	3.06.50.000.000.00.D10	Cổ dè các loại	Bộ	46	cong vênh
422	3.06.50.024.000.00.D10	Collier các loại	Bộ	4	cong vênh
423	3.06.80.000.VIE.00.D10	Thanh chống thu hồi các loại	Cái	5	cong vênh
424	3.10.10.116.VIE.00.D10	Ty máy biến áp (hạ thế)	Cái	3	cong vênh
425	3.10.88.596.000.00.D10	Sứ treo sành	Bộ	6	hư hỏng
426	3.20.17.002.VIE.00.D10	Thanh cái đồng các loại	Kg	9	hư hỏng
427	3.20.22.000.VIE.00.D10	Kẹp cáp ABC các loại	Cái	10	hư hỏng
428	3.20.22.151.VIE.00.D10	KẸP NỐI DÂY CÁC LOẠI	Cái	245	hư hỏng
429	3.20.22.620.VIE.00.D10	Kẹp căng Dây dẫn	Cái	11	hư hỏng
430	3.20.22.976.VIE.00.D10	Kẹp AG các loại	Cái	526	hư hỏng
431	3.20.24.000.VIE.00.D10	Kẹp quai các loại	Cái	12	hư hỏng
432	3.30.22.000.000.00.D10	Cầu chì tự rơi ( FCO) các loại	Cái	277	hư hỏng
433	3.30.22.000.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi ( FCO) các loại	Cái	176	hư hỏng



434	3.30.22.002.000.00.D10	Cầu chì tự rơi (LBF/CO) các loại	Cái	59	hư hỏng
435	3.42.10.374.VIE.00.D10	Cầu dao cách ly DS 3 pha các loại	Cái	6	hư hỏng
436	3.46.13.226.000.00.D10	MCB các loại PL	Cái	761	hư hỏng
437	3.46.13.226.VIE.00.D10	MCB các loại PL	Cái	98	hư hỏng
438	3.46.15.131.000.00.D10	Máy cắt HT kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực các loại	Cái	89	hư hỏng
439	3.53.05.000.000.00.D10	Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	129	hư hỏng
440	3.53.05.000.VIE.00.D10	Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	98	hư hỏng
441	3.53.65.000.000.00.D10	Biến dòng điện (TI) 24KV các loại	Cái	34	hư hỏng
442	3.53.65.000.VIE.00.D10	Biến dòng điện (TI) 24KV các loại	Cái	171	hư hỏng
443	3.56.60.000.000.00.D10	Biến điện áp (TU) 24KV các loại	Cái	11	hư hỏng
444	3.56.60.000.VIE.00.D10	Biến điện áp (TU) 24KV các loại	Cái	147	hư hỏng
445	3.60.05.000.VIE.00.D10	Điện kế cơ 1P thu hồi các loại	Cái	29.983	hư hỏng
446	3.60.35.000.VIE.00.D10	Điện kế 3P cơ thu hồi các loại	Cái	11	hư hỏng
447	3.62.95.479.000.00.D10	Thùng tole các loại	Kg	41	hư hỏng
448	4.20.42.001.VIE.00.D10	Tole	Kg	1.422	hư hỏng
449	4.38.00.000.000.00.D10	Bu lông các loại phế liệu	Cái	377	hư hỏng
450	4.82.80.009.000.00.D10	Giáp núu cáp các loại	Cái	360	hư hỏng
451	8.40.60.001.VIE.00.D10	Nhựa các loại	Kg	4	hư hỏng
452	8.40.60.003.000.00.D10	Cao su phế liệu	Kg	140	hư hỏng
453	2.05.80.908.000.00.D10	Thép 08K/7 d=1.2	Kg	17.010	Đồng Anh (Đồng
454	2.42.01.000.000.00.D10	Sắt phế liệu các loại	Kg	485	Đồng Anh (Đồng
455	8.40.60.001.VIE.00.D10	Nhựa các loại	Kg	3	Đồng Anh (Đồng
456	2.42.10.004.000.00.D10	Gang phế liệu	Kg	18	Đồng Anh (Đồng
457	4.20.42.900.000.00.D10	Tôn silic làm lõi từ	Kg	18.928	Đồng Anh (Đồng
458	3.06.60.087.VIE.00.000	Giá lắp LBS 24kV	Bộ	3	lạc hậu kỹ thuật
459	3.88.86.329.USA.00.C60	Cảm biến dòng 600A, kèm phụ kiện	Cái	1	lạc hậu kỹ thuật
460	3.20.74.002.000.00.D10	Neo xòe	Cái	3	hư hỏng
461	3.20.94.006.VIE.00.D10	HỘ P P ĐIỆN 6CB RỔNG	Cái	31	hư hỏng
462	3.30.14.060.VIE.00.D10	Cầu chì trời 60A	Cái	37	hư hỏng
463	3.38.01.060.VIE.00.D10	Cầu dao 1 pha 60A	Cái	17	hư hỏng
464	3.42.24.630.000.00.D10	Máy cắt (LBS) 24KV 630A	Cái	3	hư hỏng
465	3.42.74.200.VIE.00.D10	Máy cắt tụ bù 200A-25kV	Cái	9	hư hỏng
466	3.42.95.080.CHN.00.D10	Bộ đếm sét	Bộ	5	hư hỏng
467	3.46.00.010.VIE.00.D10	Tủ tụ bù hạ thế (hư hỏng)	Cái	1	hư hỏng
468	3.62.95.260.VIE.00.D10	Tủ tụ bù hạ thế 3P 60kAVr	Cái	1	hư hỏng
469	3.62.95.267.000.00.D10	Tủ điều khiển tụ bù + dây đấu nối	Bộ	7	hư hỏng
470	3.62.95.323.VIE.00.D10	Tủ phân phối hạ áp 6 điện kế 1 pha	Cái	82	hư hỏng
471	3.62.95.369.VIE.00.D10	Tủ tụ bù hạ áp 3P	Cái	1	hư hỏng



472	3.62.95.619.000.00.D10	Tủ RMU 2 ngăn không mở rộng (1 ngăn cáp, 1 ngăn MBA)	Tủ	1	hư hỏng
473	3.62.95.628.000.00.D10	Tủ RMU 24kV 3 ngăn (02 lộ cắt tải, 01 lộ MBA), không mở rộng, ID	Tủ	4	hư hỏng
474	3.62.95.708.000.00.D10	Tủ phân phối nguồn DC	Tủ	5	hư hỏng
475	3.62.95.709.000.00.D10	Tủ phân phối nguồn AC	Tủ	5	hư hỏng
476	3.64.14.005.VIE.00.D10	Tụ bù hạ thế 3 pha 415V - 5KVAR	Cái	1	hư hỏng
477	3.64.14.010.VIE.00.D10	Tụ bù hạ thế 3 pha 415V-10kVar	Cái	4	hư hỏng
478	3.64.14.020.VIE.00.D10	Tụ bù hạ thế 3 pha 415V-20kVAR	Cái	15	hư hỏng
479	3.70.85.160.000.00.D10	Cách điện polymer 110kV 160kN	Cái	18	hư hỏng
480	3.80.82.350.000.00.D10	Hộp PP ODF-12 sợi kèm phụ kiện: 12 đầu nối quang	Bộ	2	hư hỏng
481	3.80.88.371.000.00.D10	Domino nhựa	Cái	29	hư hỏng
482	3.80.88.378.VIE.00.D10	DOMINO 6 cực	Cái	727	hư hỏng
483	3.80.88.379.000.00.D10	Bộ tập trung (DCU)	Cái	8	hư hỏng
484	3.80.88.801.000.00.D10	Phụ kiện máy lạnh	Bộ	2	hư hỏng
485	4.70.21.014.VIE.00.D10	Long đèn vuông ĐK 14	Cái	16	hư hỏng
486	4.70.21.018.VIE.00.D10	Long đèn vuông mạ kẽm ĐK 18	Con	564	hư hỏng
487	4.74.54.002.VIE.00.D10	Slitbolt CU-AL 2/0	Con	15	hư hỏng
488	4.90.21.034.VIE.00.D10	Ống nhựa tròn ĐK 34	Mét	4	hư hỏng
489	4.90.21.049.VIE.00.D10	Ống nhựa tròn ĐK 49	Mét	60	hư hỏng
490	4.90.21.060.VIE.00.D10	Ống nhựa PVC tròn ĐK 60	Mét	102	hư hỏng
491	4.90.21.090.000.00.D10	ống nhựa tròn ĐK 90	Mét	22	hư hỏng
492	4.90.21.090.VIE.00.D10	Ống nhựa tròn ĐK 90	Mét	649	hư hỏng
493	4.90.21.114.VIE.00.D10	Ống nhựa tròn ĐK 114	Mét	251	hư hỏng
494	4.90.51.049.VIE.00.D10	Cơ nhựa góc 90 độ ĐK 49	Cái	56	hư hỏng
495	4.90.51.090.VIE.00.D10	Cơ nhựa góc 90 độ ĐK 90	Cái	127	hư hỏng
496	4.90.51.114.VIE.00.D10	Cơ nhựa góc 90 độ ĐK 114	Cái	68	hư hỏng
497	4.90.80.000.VIE.00.D10	Nắp chụp kẹp quai cáp bọc 24KV	Cái	6	hư hỏng
498	4.90.80.005.000.00.D10	Chụp cách điện polymer cho LA (màu xám)	Cái	9	hư hỏng
499	4.90.80.019.VIE.00.D10	Nắp chụp đầu cực FCO	Bộ	14	hư hỏng
500	4.90.80.503.VIE.00.D10	Nắp chụp sứ cao MBA (loại nhỏ)	Cái	11	hư hỏng
501	4.90.80.515.VIE.00.D10	Nắp chụp đầu cực MBA 3Pha	Cái	9	hư hỏng
502	4.90.80.516.VIE.00.D10	Nắp chụp sứ đứng 24kV loại đơn	Cái	975	hư hỏng
503	4.90.80.908.VIE.00.D10	Ống lót sứ	Cái	1.351	hư hỏng
504	4.94.70.010.VIE.00.D10	Ghế xoay	Cái	24	hư hỏng
505	4.94.70.025.VIE.00.D10	Ghế quay giao dịch	Cái	5	hư hỏng
506	4.94.70.027.VIE.00.D10	Ghế liền 3 cái	Cái	2	hư hỏng
507	4.94.70.069.VIE.00.D10	Bảng mica	Cái	3	hư hỏng



508	4.94.70.212.000.00.D10	Tủ sắt các loại	Cái	9	hư hỏng
509	4.94.70.294.VIE.00.D10	Ghế inox bọc nệm	Cái	3	hư hỏng
510	4.94.70.295.VIE.00.D10	Băng ghế	Cái	2	hư hỏng
511	4.94.70.741.VIE.00.D10	Két sắt (600x480x1000)	Cái	1	hư hỏng
512	5.10.50.016.VIE.00.D10	Vỏ xe 825- R16	Cái	4	hư hỏng
513	5.10.50.026.VIE.00.D10	Vỏ xe 700 - 16	Cái	2	hư hỏng
514	5.10.50.028.VIE.00.D10	Vỏ xe	Cái	58	hư hỏng
515	5.18.00.001.VIE.00.D10	Motor	Cái	1	hư hỏng
516	5.44.80.216.VIE.00.D10	ĐAI INOX 1M2 + KHÓA ĐAI	Bộ	104	hư hỏng
517	5.65.35.001.VIE.00.D10	Máy cửa phế liệu	Cái	2	hư hỏng
518	5.65.35.003.VIE.00.D10	Cửa máy cầm tay chạy xăng	Cái	2	hư hỏng
519	5.65.90.011.000.00.D10	Máy ảnh	Cái	5	hư hỏng
520	5.90.00.039.VIE.00.D10	Card mạng không dây	Cái	1	hư hỏng
521	5.90.01.009.VIE.00.D10	Bảng đèn led	Cái	1	hư hỏng
522	5.90.02.026.CHN.00.D10	Màn chiếu	Cái	1	hư hỏng
523	8.25.43.001.VIE.00.D10	Kèm cắt	Cái	1	hư hỏng
524	8.25.43.003.VIE.00.D10	Kìm ép thủy lực	Cái	1	hư hỏng
525	8.25.43.008.000.00.D10	Kìm cắt dây các loại	Cái	1	hư hỏng
526	8.25.43.010.VIE.00.D10	Kèm cắt thủy lực	Cái	1	hư hỏng
527	8.32.42.006.000.00.D10	Máy cắt cỏ	Cái	1	hư hỏng
528	8.34.54.005.VIE.00.D10	Kích căng dây	Cái	6	hư hỏng
529	8.34.84.002.VIE.00.D10	Thang Nhôm xếp	Cái	3	hư hỏng
530	8.40.05.014.000.00.D10	Bình khí SF6	Cái	2	hư hỏng
531	8.75.80.005.VIE.00.D10	Đồng hồ chỉ thị nhiệt độ dầu, cuộn dây	Cái	2	hư hỏng
532	8.75.80.106.CHN.00.D10	Nhiệt kế hồng ngoại	Cái	1	hư hỏng
533	8.90.10.004.VIE.00.D10	Sào thao tác	Cái	8	hư hỏng
534	8.90.10.005.000.00.D10	Bộ tiếp địa các loại	Bộ	21	hư hỏng
535	8.90.10.008.VIE.00.D10	Sào tiếp địa lưu động trung thế	Cây	1	hư hỏng
536	8.90.10.018.VIE.00.D10	Sào thao tác an toàn trung thế	Cái	17	hư hỏng
537	8.90.10.973.000.00.D10	Sào tiếp địa trung thế	Cái	2	hư hỏng
538	8.90.20.009.VIE.00.D10	Dây đai an toàn	Bộ	34	hư hỏng
539	8.90.20.010.VIE.00.D10	Dây choàng trụ 2 móc	Cái	26	hư hỏng
540	8.90.20.017.VIE.00.D10	Dây quang phụ 2 Móc có điều chỉnh	Cái	5	hư hỏng
541	8.90.20.019.VIE.00.D10	Sào phát quang đường dây	Cái	1	hư hỏng
542	8.90.20.023.VIE.00.D10	Dây an toàn phụ	Cái	29	hư hỏng
543	8.90.20.100.000.00.D10	Dây đai lưng	Sợi	4	hư hỏng
544	8.90.30.001.VIE.00.D10	Nón nhựa BHLĐ	Cái	89	hư hỏng
545	8.90.40.200.VIE.00.D10	Găng tay cách điện hạ thế	Cái	97	hư hỏng
546	8.90.40.202.JPN.00.D10	Găng tay cách điện trung thế	Đôi	8	hư hỏng
547	8.90.40.202.VIE.00.D10	Găng tay cách điện trung thế	Đôi	39	hư hỏng
548	8.90.50.024.VIE.00.D10	ủng cách điện trung thế	Cái	1	hư hỏng
549	2.76.81.005.000.00.D10	Dây chì các loại	Kg	0	hư hỏng
550	2.76.81.010.000.00.D10	Dây chì các loại	Sợi	29	hư hỏng
551	3.06.40.549.000.00.D10	Thanh chống dũa composite 40x10	Cái	4	cong vênh



552	3.06.40.681.000.00.D10	Thanh chống composite 60x10-920 MM	Cây	50	hư hỏng
553	3.06.40.685.000.00.D10	Thanh chống composite dẹp 60x10 - 0,810m	Cái	3	hư hỏng
554	3.06.40.720.000.00.D10	Đà composite 75x75x6x2000MM	Cái	4	hư hỏng
555	3.06.40.724.VIE.00.D10	Đà composite 75x75x6x2400MM	Cái	92	hư hỏng
556	3.06.40.726.VIE.00.D10	Đà Composite 6x75x75x2800MM	Cây	32	hư hỏng
557	3.06.40.727.VIE.00.D10	Đà composite 75x75x6 - 3000MM	Cây	2	hư hỏng
558	3.06.40.730.000.00.D10	Đà composite 75x75x6 - 0,8m	Cây	21	hư hỏng
559	3.06.40.730.VIE.00.D10	Đà composite 75x75x6x800MM	Bộ	24	hư hỏng
560	3.06.40.752.VIE.00.D10	Đà composite 75x75x6 - 810mm	Cái	11	hư hỏng
561	3.06.40.850.VIE.00.D10	THANH CHỐNG COMPOSITE 710MM	Cái	7	hư hỏng
562	3.06.40.851.VIE.00.D10	THANH CHỐNG COMPOSITE 720 MM	Cây	43	hư hỏng
563	3.06.40.890.VIE.00.D10	Thanh chống composite ° 40x10x920mm	Cái	61	hư hỏng
564	3.20.75.224.VIE.00.D10	Dây buộc đầu sứ đơn không từ tính dùng cho dây 240mm <sup>2</sup>	Sợi	125	hư hỏng
565	3.20.80.001.VIE.00.D10	ĐẦU COSSE ĐỒNG CÁC LOẠI	Cái	2	hư hỏng
566	3.30.92.003.000.00.D10	Dây chì (FUSE LINK) 3A	Sợi	9	hư hỏng
567	3.30.92.006.000.00.D10	Dây chì (FUSE LINK) 6A	Cái	4	hư hỏng
568	3.60.90.021.VIE.00.D10	Hộp 1 công tơ 3 pha composit	Cái	1	hư hỏng
569	3.60.90.101.VIE.00.D10	Hộp 4 công-tơ 1 pha ngoài trời	Cái	1	hư hỏng
570	3.60.90.104.VIE.00.D10	Hộp công tơ 1 pha nhựa trong nhà	Bộ	4	hư hỏng
571	3.60.90.109.VIE.00.D10	Hộp 1 công tơ 3 pha composite ngoài trời	Cái	59	hư hỏng
572	3.60.90.110.000.00.D10	Hộp 2 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	27	hư hỏng
573	3.60.90.110.VIE.00.D10	Hộp 2 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	140	hư hỏng
574	3.60.90.111.VIE.00.D10	Hộp 4 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	209	hư hỏng
575	3.60.90.114.VIE.00.D10	Hộp dây điện kế 1 pha	Cái	9	hư hỏng
576	3.60.90.127.000.00.D10	Hộp composite 6 công tơ.1 pha ngoài trời + phụ kiện	Cái	1	hư hỏng
577	3.62.95.163.AUS.00.D10	Tủ điều khiển đóng cắt tự bù theo thời gian	Tủ	3	hư hỏng
578	5.26.80.055.VIE.00.D10	PK xe cầu: Gầu composite	Cái	3	hư hỏng
579	5.44.95.015.000.00.D10	Phụ kiện máy tính các loại	Cái	1	hư hỏng



580	5.80.00.003.000.00.D10	Hộp đầu dây tín hiệu	Cái	1	hư hỏng
-----	------------------------	----------------------	-----	---	---------

